

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 2329/TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 05 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Trên cơ sở nhu cầu thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất của các ngành, đơn vị, địa phương và kết quả rà soát đảm bảo sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất và các quy định của pháp luật.

1. Căn cứ pháp luật để trình Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của các huyện, thị xã, thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt: huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023; huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023; huyện Bố Trạch tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023; huyện Quảng Trạch tại Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01/3/2023; huyện Tuyên Hóa tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023; huyện Minh Hoá tại Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 06/3/2023; thị xã Ba Đồn tại Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 28/02/2023; thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023. ✓

2. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn trong năm 2024

2.1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn tỉnh theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt:

Tổng chỉ tiêu đã được phê duyệt trên toàn tỉnh là 3.991,11 ha, trong đó:

- Chỉ tiêu đất trồng lúa được phép chuyển mục đích là 3.489,03 ha;
- Chỉ tiêu đất rừng phòng hộ được phép chuyển mục đích là 500,05 ha.
- Chỉ tiêu đất rừng đặc dụng được phép chuyển mục đích là 2,03 ha.

2.2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đến tháng 12 năm 2024

a. Kết quả đạt được

Tổng chỉ tiêu đã được thực hiện trên toàn tỉnh là 58,13 ha, trong đó:

- Diện tích đất trồng lúa đã chuyển mục đích là 56,55 ha;
- Diện tích đất rừng phòng hộ đã chuyển mục đích là 1,58 ha;

b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Hàng năm, chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ do các ngành, đơn vị, địa phương đăng ký chuyển mục đích là khá lớn, tuy nhiên tỷ lệ thực hiện đạt thấp. Nguyên nhân chủ yếu do phải thực hiện nhiều thủ tục liên quan để triển khai dự án như: lập, phê duyệt dự án đầu tư; bố trí nguồn vốn đầu tư; lập quy hoạch chi tiết; lập, phê duyệt dự toán thiết kế kỹ thuật; phòng cháy chữa cháy; xin giấy phép xây dựng; các thủ tục về giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng... dẫn đến việc giao đất thực hiện dự án không hoàn thành trong một năm mà có trường hợp kéo dài nhiều năm mới đầy đủ cơ sở pháp lý triển khai dự án đầu tư.

3. Đề xuất danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Để thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo đúng quy định, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho mục đích an ninh và phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Cụ thể như sau:

Tổng số danh mục đề nghị thông qua là 528 công trình, dự án, bao gồm:

1. Danh mục 103 công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 với diện tích 1.079,85 ha, gồm: 20,65 ha đất trồng lúa; 63,56 ha đất rừng phòng hộ; 683,01 ha đất rừng sản xuất và 312,63 ha các loại đất khác. Trong đó: ✓

- Danh mục 34 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 79,18 ha, gồm: 12,18 ha đất trồng lúa; 6,80 ha đất rừng sản xuất và 60,20 ha các loại đất khác.

- Danh mục 17 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 29,10 ha, lấy từ các loại đất khác.

- Danh mục 52 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 971,57 ha, gồm: 8,47 ha đất trồng lúa; 63,56 ha đất rừng phòng hộ; 676,21 ha đất rừng sản xuất và 223,33 ha các loại đất khác.

* Danh mục có hiệu lực đến 01/01/2027.

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

2. Danh mục 143 công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các nghị quyết thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 được tiếp tục thực hiện trong năm 2025 với diện tích 153,03 ha, gồm: 30,69 ha đất trồng lúa; 56,41 ha đất rừng sản xuất và 65,93 ha các loại đất khác. Trong đó:

- Danh mục 77 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 120,72 ha, gồm: 25,32 ha đất trồng lúa; 56,41 ha đất rừng sản xuất và 38,99 ha các loại đất khác.

- Danh mục 52 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 25,96 ha lấy từ các loại đất khác.

- Danh mục 14 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 6,35 ha, gồm: 5,37 ha đất trồng lúa; 0,98 ha các loại đất khác.

* Danh mục có hiệu lực đến 01/01/2026

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

3. Danh mục 282 công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các nghị quyết thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất sau 02 (hai) năm nay đề nghị tiếp tục thực hiện với diện tích 1.253,30 ha, gồm: 238,03 ha đất trồng lúa; 36,79 ha đất rừng phòng hộ; 523,15 ha đất rừng sản xuất và 455,33 ha các loại đất khác. Trong đó:

- Danh mục 195 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 829,49 ha, gồm: 224,29 ha đất trồng

lúa; 33,40 ha đất rừng phòng hộ; 302,26 ha đất rừng sản xuất và 269,54 ha các loại đất khác.

- Danh mục 65 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 148,38 ha lấy từ các loại đất khác.

- Danh mục 22 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 275,43 ha, gồm: 13,74 ha đất trồng lúa; 3,39 ha đất rừng phòng hộ; 220,89 ha đất rừng sản xuất và 37,41 ha các loại đất khác.

* Danh mục có hiệu lực đến 01/01/2027.

(Chi tiết có phụ lục 3 kèm theo)

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 2251/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT và NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở TN và MT;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục 1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số 23/29 /TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó				Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
A. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỒNG THỜI CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG SẢN XUẤT				79,18	12,18		6,80	60,20	
I	Huyện Lệ Thủy			1,30	0,26		0,24	0,80	
1	Trụ sở Đội Quản lý thị trường số 2	Xuân Thủy	Lệ Thủy	0,25	0,25				Công văn số 1088/UBND-KT ngày 22/6/2022 về việc giới thiệu địa điểm
2	Đường bê tông phục vụ chuỗi giá trị lâm sản tại bản Cẩm Ly	Ngân Thủy	Lệ Thủy	0,70	0,01			0,69	Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch tổng thể, Kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2024 Dự án cải thiện thu nhập bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vì cộng đồng nông thôn hòa bình tỉnh Quảng Bình
3	Cải tạo nâng cấp tiết diện đường dây 110kV TBA 220kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Xuân Thủy, Mỹ Thủy, Dương Thủy, Tân Thủy, Sen Thủy	Lệ Thủy	0,35			0,24	0,11	Quyết định số 07/QĐ-HĐTV ngày 5/01/2024 của Tổng công ty điện lực miền Trung về việc phê duyệt nhiệm vụ kỹ thuật, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án
II	Huyện Quảng Ninh			17,50	8,22		5,41	3,87	
4	Cải tạo nâng cấp tiết diện đường dây 110KV TBA 220KV Đồng Hới - Lệ Thủy	Vạn Ninh	Quảng Ninh	0,10	0,02		0,02	0,06	Quyết định số 07/QĐ-HĐTV ngày 5/01/2024 của Tổng công ty điện lực miền Trung về việc phê duyệt nhiệm vụ kỹ thuật, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư vùng Đồng Cự, xã An Ninh	An Ninh	Quảng Ninh	2,50	1,90			0,60	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 01/11/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các khu tái định cư và khu dân cư trên địa bàn huyện
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư vùng Nam Rào Bạc, thôn Hiền Lộc, xã Duy Ninh	Duy Ninh	Quảng Ninh	2,20	2,00			0,20	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 01/11/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các khu tái định cư và khu dân cư trên địa bàn huyện
7	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư khu trung tâm đô thị Dinh Mười (Các lô BT 05,06,09,10; LK 11,12)	Gia Ninh	Quảng Ninh	4,80			4,39	0,41	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/6/2022 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình HTKT khu tái định cư và dân cư trong vùng trung tâm đô thị Dinh Mười

8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư đô thị Dinh Mười (các lô OM44 và OM 411)- giai đoạn 2	Gia Ninh	Quảng Ninh	3,00		1,00	2,00	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/6/2022 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình HTKT khu tái định cư và dân cư trong vùng trung tâm đô thị Dinh Mười
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Quảng Xá, xã Tân Ninh	Tân Ninh	Quảng Ninh	2,30	2,00		0,30	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 01/11/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các khu tái định cư và khu dân cư trên địa bàn huyện
10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Lương Yên, xã Lương Ninh (xã Lương Ninh cũ)	TT Quán Hàu	Quảng Ninh	2,60	2,30		0,30	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các khu tái định cư và khu dân cư trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 01/11/2024 của HĐND huyện Quảng Ninh về điều chỉnh chủ trương đầu tư các công trình, dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn huyện
III Thành phố Đồng Hới				0,13	0,02	0,03	0,08	
11	Cải tạo nâng cấp điện đường dây 110kV TBA 220kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Bắc Nghĩa, Đồng Sơn, Nghĩa Ninh	Đồng Hới	0,13	0,02	0,03	0,08	Quyết định số 07/QĐ-HĐTV ngày 5/1/2024 của Tổng công ty điện lực miền Trung về việc phê duyệt nhiệm vụ kỹ thuật, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án
IV Huyện Bố Trạch				2,87	0,52	-	0,53	1,82
12	Đường từ Tỉnh lộ 561 đi trung tâm xã	Vạn Trạch	Bố Trạch	0,51	0,05		0,46	Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND xã Vạn Trạch về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường từ Tỉnh lộ 561 đi trung tâm xã
13	Đầu tư xây dựng mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước tuyến đường kè biển từ nhà máy đá Sơn Xuyên đến bến cá thôn Nhân Hải (giai đoạn 2)	Nhân Trạch	Bố Trạch	1,20		0,33	0,87	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Nhân Trạch về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn (2021-2025)
14	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng	Đức Trạch	Bố Trạch	0,11		0,11		Nghị quyết số 50/QĐ-HĐND ngày 26/7/2023 của HĐND xã Đức Trạch về việc phê duyệt CTĐT các dự án đầu tư công năm 2023; Công văn số 01/HĐND ngày 06/11/2024 của HĐND xã Đức Trạch về việc đình chính văn bản
15	Nhà văn hóa thôn 6 xã Trung Trạch	Trung Trạch	Bố Trạch	0,44	0,11		0,33	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2024 của HĐND xã Trung Trạch về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công
16	Nhà văn hóa thôn 7 xã Trung Trạch	Trung Trạch	Bố Trạch	0,34	0,34			Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2024 của HĐND xã Trung Trạch về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công
17	Xây dựng mới nhà văn hóa bản Bụt xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,09		0,09		Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 8/5/2024 của UBND huyện Bố Trạch về việc cấp kinh phí từ nguồn bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng
18	Phát triển kết cấu hạ tầng khai thác quỹ đất tại Khu vực Bạc Hà, thôn Phúc Tự Đông, xã Đại Trạch	Đại Trạch	Bố Trạch	0,18	0,02		0,16	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 25/12/2017 của HĐND xã Đại Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

V	Thị xã Ba Đồn			2,85	2,31			0,54	
19	Quy hoạch chi tiết trường mầm non phường Quảng Thọ khu vực Nhân Thọ (hạng mục nhà lớp học 2 tầng 6 phòng)	Quảng Thọ	Ba Đồn	1,28	1,15			0,13	Nghị quyết số 67/HĐND ngày 10/10/2024 của HĐND phường Quảng Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Quy hoạch chi tiết trường mầm non phường Quảng Thọ khu vực Nhân Thọ
20	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Thuận Bãi, phường Quảng Thuận	Quảng Thuận	Ba Đồn	0,48	0,36			0,12	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26/4/2024 của HĐND phường Quảng Thuận về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
21	Xây dựng khuôn viên hàng rào và nhà văn hóa thôn Văn Trung, xã Quảng Hải	Quảng Hải	Ba Đồn	0,10	0,09			0,01	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND xã Quảng Hải về kế hoạch đầu tư công
22	Nhà Văn Hóa thôn Hợp Hòa, xã Quảng Hòa	Quảng Hòa	Ba Đồn	0,36	0,35			0,01	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 của HĐND xã Quảng Hòa về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
23	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Quảng Hòa	Quảng Hòa	Ba Đồn	0,05	0,05				Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 của HĐND xã Quảng Hòa về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
24	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường phòng tránh lũ lụt kết hợp mở rộng khu dân cư xã Quảng Minh	Quảng Hoà, Quảng Minh	Ba Đồn	0,58	0,31			0,27	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình nhóm C trên địa bàn thị xã
VI	Huyện Quảng Trạch			4,00	0,84		0,48	2,68	
25	Khu nghĩa địa và đường kết nối vào khu nghĩa địa thôn Hợp hạ, xã Quảng Hợp	Quảng Hợp	Quảng Trạch	0,16	0,01		0,13	0,02	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 của HĐND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.
26	Nhà bia ghi tên liệt sỹ hy sinh tại Cầu Hồ, xã Quảng Hưng, Huyện Quảng Trạch.	Quảng Hưng	Quảng Trạch	0,10	0,08			0,02	Công văn số 1375/VPUBND-KGVX ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc đồng ý chủ trương xây dựng nhà bia ghi tên liệt sỹ hy sinh tại Cầu Hồ, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch
27	Đường kết nối từ cầu Liên Trường đến đường nội vùng xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch.	Phù Cánh	Quảng Trạch	0,58	0,40			0,18	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường kết nối từ cầu Liên Trường đến đường nội vùng xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch.
28	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường điện hạ thế phục vụ GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình mở rộng hầm đèo Ngang (đoạn qua huyện Quảng Trạch)	Quảng Đông	Quảng Trạch	0,44			0,10	0,34	Công văn số 1197/UBND-KT ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư của dự án nâng cấp một số hầm cầu trên Quốc lộ 1A (Cầu Gianh, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang)
29	Cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường điện 500kV tại cầu vượt ngang số 1, xã Quảng Hợp phục vụ GPMB Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua huyện Quảng Trạch).	Quảng Hợp	Quảng Trạch	0,65			0,20	0,45	Quyết định 1646/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Quảng Trạch về việc bổ sung nhiệm vụ đại diện chủ đầu tư Tiểu dự án giải phóng mặt bằng của dự án xây dựng công trình Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua huyện Quảng Trạch); Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025

30	Khu Nhà ở xã hội phục vụ cán bộ, công nhân Khu kinh tế Hòn La	Quảng Đông	Quảng Trạch	1,90	0,30			1,60	Quyết định số 1598/QĐ-KKT ngày 22/11/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc điều chỉnh Chủ trương đầu tư tên Dự án: Nhà ở phục vụ cán bộ, công nhân tại Khu kinh tế Hòn La
31	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông phục vụ GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình mở rộng hầm đèo Ngang (đoạn qua huyện Quảng Trạch)	Quảng Đông	Quảng Trạch	0,17	0,05		0,05	0,07	Công văn số 1197/UBND-KT ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư của dự án nâng cấp một số hầm cầu trên Quốc lộ 1A (Cầu Gianh, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang)
VII	Huyện Tuyên Hóa			50,53	0,01		0,11	50,41	
32	Trường mầm non Lâm Hóa (Điểm lẻ bản Cáo)	Lâm Hóa	Tuyên Hóa	0,10			0,10	-	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của HĐND huyện Tuyên Hóa về việc phân bổ chi tiết danh mục vốn đầu tư phát triển ngân sách TW và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa
33	Nâng cấp đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đi thôn Yên Xuân, xã Lê Hóa	Đồng Lê; Lê Hóa	Tuyên Hóa	0,51	0,01			0,50	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện Tuyên Hóa về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn Ngân sách huyện; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 11/11/2024 của HĐND huyện Tuyên Hóa về việc Điều chỉnh chủ trương đầu tư
34	Đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ đá vôi làm nguyên liệu xi măng phía Bắc lèn Đút Chấn, xã Văn Hóa	Văn Hóa	Tuyên Hóa	49,92			0,01	49,91	Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
B. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NHƯNG KHÔNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG SẢN XUẤT (Không có các loại đất này trong khu vực dự án)				29,10				29,10	
I	Huyện Quảng Ninh			0,22				0,22	
1	Mở thông đường Hà Văn Quan và mở rộng khuôn viên trường THCS Quán Hàu	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,22				0,22	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 24/11/2022 của HĐND huyện Quảng Ninh về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các Công trình, dự án sử dụng ngân sách huyện (giai đoạn 2023-2025)
II	Huyện Bố Trạch			2,94				2,94	

2	Dự án Khu tái định cư khu vực Hữu Nghị - Dũng Cầm - Trường tiểu học cơ sở Bắc Đình, tại thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bồ Trạch (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 -2025 thuộc dự án thành phần Bùng - Vạn Ninh) (phần bổ sung)	Nông trường Việt Trung	Bồ Trạch	0,58			0,58	Quyết định số 4803/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND huyện Bồ Trạch về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
3	Đầu tư xây dựng mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước tuyến đường kẻ biên từ Quảng trường biển đến nhà máy đá Sơn Xuyên (giai đoạn 1)	Nhân Trạch	Bồ Trạch	2,36			2,36	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Nhân Trạch về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn (2021-2025)
III	Thị xã Ba Đồn			0,15			0,15	
4	Bố trí đất tái định cư cho 01 hộ gia đình tại phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn phục vụ GPMB thi công Dự án thành phần 1 - Đường ven biển	Quảng Phúc	Ba Đồn	0,03			0,03	Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 9/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình
5	Bê tông hóa sân thể thao và xây dựng nhà văn hóa thôn Vân Nam, xã Quảng Hải	Quảng Hải	Ba Đồn	0,12			0,12	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND xã Quảng Hải về kế hoạch đầu tư công
IV	Huyện Quảng Trạch			19,57			19,57	
6	Khu tái định cư xã Quảng Xuân phục vụ GPMB dự án thành phần 1 đầu tư xây dựng Quốc lộ 12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc dự án xây dựng cải tạo nâng cấp Quốc Lộ 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh	Quảng Xuân	Quảng Trạch	1,25			1,25	Công văn số 370/UBND-TCKH của UBND huyện Quảng Trạch về việc Giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư xây dựng dự án: Khu tái định cư tại xã Quảng Xuân phục vụ GPMB Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng QL12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc dự án Xây dựng cải tạo, nâng cấp QL12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh.
7	Sân thể dục thể thao Thanh Sơn, xã Quảng Thanh (phục vụ GPMB đường cao tốc Bắc Nam)	Quảng Thanh	Quảng Trạch	0,91			0,91	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025
8	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường từ Trung học, Tiểu học đi thôn 3 thôn Hùng Sơn xã Quảng Kim.	Quảng Kim	Quảng Trạch	0,02			0,02	Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 7/6/2024 của HĐND xã Quảng Kim về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình năm 2024 nguồn vốn do ngân sách xã quản lý.
9	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Tân Thị, xã Cảnh Hóa	Phù Cảnh	Quảng Trạch	0,39			0,39	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện Quảng Trạch về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025
10	Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch	Quảng Lưu	Quảng Trạch	16,80			16,80	Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
11	Tuyến đường vào cổng chính phía nam Trung tâm y tế huyện Quảng Trạch	Quảng Hưng	Quảng Trạch	0,20			0,20	Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 9/7/2024 của UBND huyện Quảng Trạch về việc cấp kinh phí hỗ trợ các địa phương thực hiện các công trình, dự án.

V	Huyện Tuyên Hóa			3,39				3,39	
12	Hạng mục: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư xã Kim Hóa (Dự án cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh)	Kim Hóa	Tuyên Hóa	2,63				2,63	Quyết định số 2215/QĐ-BGTVT ngày 27/11/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh dự án; Quyết định số 1801/UBND-KT ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư
13	Mở rộng khuôn viên trường tiểu học xã Phong Hóa	Phong Hóa	Tuyên Hóa	0,23				0,23	Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách xã 2024; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 11/11/2024 về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm
14	Bê tông hóa đoạn từ Lý Thường Kiệt vào đường phụ cận xã Lê Hóa	Đồng Lê; Lê Hóa	Tuyên Hóa	0,53				0,53	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện Tuyên Hóa về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn Ngân sách huyện
VI	Huyện Minh Hóa			2,83				2,83	
15	Xây dựng đường giao thông nông thôn thôn Yên Định, Tân Tiến (3 tuyến)	Yên Hóa	Minh Hóa	0,08				0,08	Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Minh Hóa về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc Gia Xây dựng nông thôn mới huyện Minh Hóa năm 2024 (đợt 1).
16	Xây dựng đường giao thông nông thôn thôn Rục, Trầu, xã Hồng Hóa	Hồng Hóa	Minh Hóa	0,35				0,35	Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của HĐND huyện Minh Hóa về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án nguồn vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
17	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dân cư bán Phú Minh, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1)	Thượng Hóa	Minh Hóa	2,40				2,40	Quyết định số 236/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Minh Hóa về phân bổ chi tiết danh mục công trình dự án bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Hóa
C. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG SẢN XUẤT				971,57	8,47	63,56	676,21	223,33	
I	Huyện Lệ Thủy			325,98	0,28	60,00	239,04	26,66	
1	Trụ sở làm việc Công an xã Kim Thủy	Kim Thủy	Lệ Thủy	0,70				0,70	Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 31/03/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Ban hành đề án "Đảm bảo cơ sở vật chất cho công an xã, thị trấn chính quy trên địa bàn tỉnh Quảng Bình"
2	Nhà văn hóa thôn Tân Lộc, xã Cam Thủy (Trường hợp không phải thu hồi đất)	Cam Thủy	Lệ Thủy	0,20				0,20	Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện Lệ Thủy về việc ban hành quy định mức hỗ trợ từ ngân sách huyện để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, bản, tổ dân phố trên địa bàn huyện Lệ Thủy giai đoạn 2023 - 2025

3	Cửa hàng xăng dầu và kho trung chuyển hàng hoá tại xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy	Cam Thủy	Lệ Thủy	1,00			1,00		Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1160/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh
4	Dự án Công viên thể thao mạo hiểm FLC Faros Quảng Bình (Dự án 8)	Hồng Thủy	Lệ Thủy	57,80			42,61	15,19	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3818/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh
5	Dự án Khu biệt thự sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp FLC Faros (Dự án 4)	Hồng Thủy	Lệ Thủy	1,23			0,95	0,28	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3819/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh; nhà đầu tư đã có báo cáo với UBND tỉnh tiếp tục triển khai dự án do vậy đề nghị cho đăng ký để nhà đầu tư có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện, không làm kéo dài thêm thời gian chậm tiến độ
6	Trung tâm cung ứng Giống cây trồng và sơ chế nguyên liệu gỗ rừng trồng	Trường Thủy	Lệ Thủy	1,16			1,16		Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
7	Nhà máy chế biến gỗ rừng trồng (gỗ xẻ)	Trường Thủy	Lệ Thủy	0,58			0,58		Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3511/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh
8	Khai thác đá vôi làm VLXD thông thường Lèn Bạc (4,9ha khu vực khai thác; 4,0 ha khu phụ trợ và bãi chế biến)	Sơn Thủy	Lệ Thủy	8,90			7,84	1,06	Giấy phép khai thác khoáng sản số 872/GP-UBND ngày 15/4/2013 (nhà đầu tư đã nộp hồ sơ xin điều chỉnh chủ trương đầu tư về tiến độ thực hiện dự án)
9	Nhà hàng tiệc cưới và dịch vụ giải trí Hưng Thịnh	Kiến Giang	Lệ Thủy	0,33	0,28			0,05	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1984/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh
10	Thao trường bắn biển lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Bình	Ngư Thủy, Sen Thủy	Lệ Thủy	174,00		60,00	114,00		Quyết định số 117/QĐ-TM ngày 16/01/2020 của Bộ tổng tham mưu phê duyệt Quy hoạch vị trí đóng Thao trường bắn biển Bộ CHQS tỉnh/Quân khu 4; Thông báo số 2137-TB/TU ngày 15/11/2019 của Tỉnh ủy Quảng Bình về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương giới thiệu địa điểm xây dựng thao trường bắn biển của lực lượng vũ trang tỉnh
11	Xây dựng Sở Chỉ huy diễn tập khu vực phòng thủ huyện	Kim Thủy	Lệ Thủy	30,00			30,00		Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND huyện Lệ Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vượt thu ngân sách huyện năm 2021 (Phụ lục 1); Quyết định số 2849/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Lệ Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Xây dựng Sở Chỉ huy diễn tập khu vực phòng thủ huyện
12	Dự án Khu du lịch và nghỉ dưỡng và phục hồi chức năng suối nước nóng Bang	Kim Thủy	Lệ Thủy	50,08			40,00	10,08	Quyết định số 2827/QĐ-UBND tỉnh ngày 08/8/2017 về việc chủ trương đầu tư; Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng và phục hồi chức năng suối nước nóng Bang của Công ty CP Tập đoàn Trường Thịnh
II Huyện Quảng Ninh				177,46			128,03	49,43	
13	Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tiên Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	Gia Ninh	Quảng Ninh	4,79			4,79		Quyết định số 3720/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

14	Khai thác mỏ đá cát kết hợp làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Vạn Ninh	Quảng Ninh	8,45		2,00	6,45	Quyết định chủ trương đầu tư số 2888/QĐ-UBND ngày 28/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thực hiện dự án khai thác mỏ đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Quyết định 1084/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
15	Khu trường bắn lực lượng vũ trang huyện Quảng Ninh	Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	26,51		25,76	0,75	Công văn số 4090/VPUBND-KT ngày 10/10/2022 của Văn Phòng UBND tỉnh Quảng Bình về việc chuyển đổi vị trí đất quốc phòng (Thao trường bắn LLVT huyện Quảng Ninh)
16	Trụ sở Công an xã Trường Xuân	Trường Xuân	Quảng Ninh	0,12		0,11	0,01	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 24/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh về phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án sử dụng ngân sách huyện (giai đoạn 2023-2025)
17	Dự án FLC Quảng Bình Golf Links (Dự án 6)	Hải Ninh	Quảng Ninh	92,28		72,18	20,10	Quyết định chủ trương đầu tư số 3216/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình; nhà đầu tư đã có báo cáo với UBND tỉnh tiếp tục triển khai dự án do vậy đề nghị cho đăng ký để nhà đầu tư có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện, không làm kéo dài thêm thời gian chậm tiến độ
18	Dự án 2: Khu biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	29,12		14,14	14,98	Quyết định chủ trương đầu tư số:1665/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thực hiện dự án; nhà đầu tư đã có báo cáo với UBND tỉnh tiếp tục triển khai dự án do vậy đề nghị cho đăng ký để nhà đầu tư có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện, không làm kéo dài thêm thời gian chậm tiến độ
19	Dự án 4: Khu biệt thự sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp FLC Faros	Hải Ninh	Quảng Ninh	14,33		7,53	6,80	Quyết định chủ trương đầu tư số 3819/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thực hiện dự án; nhà đầu tư đã có báo cáo với UBND tỉnh tiếp tục triển khai dự án do vậy đề nghị cho đăng ký để nhà đầu tư có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện, không làm kéo dài thêm thời gian chậm tiến độ
20	Dự án điểm dịch vụ thương mại và kho trung chuyển hàng hoá tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	Võ Ninh	Quảng Ninh	1,86		1,52	0,34	Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 30/06/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án
III	Thành phố Đồng Hới			7,28		3,56	3,72	
21	Công trình CH4-02	Thuận Đức	Đồng Hới	3,56		3,56		Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 8/5/2024 của HĐND thành phố Đồng Hới về việc điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công
22	Vành đai vùng đệm khu vực an ninh-Trại giam Đồng Sơn	Đồng Sơn	Đồng Hới	3,72		3,72		Quyết định số 2514/QĐ-C10 ngày 3/11/2021 của Cục CSQL trại giam, CSGD bắt buộc, trường giáo dưỡng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
IV	Huyện Bố Trạch			246,74		131,20	115,54	

23	Khu du lịch nghỉ dưỡng, thể thao, thương mại, và giải trí cao cấp Vĩnh Hưng (phần diện tích còn lại)	Đại Trạch; Trung Trạch	Bố Trạch	13,52			4,23	9,29	Quyết định số 4043/QĐ-UBND ngày 9/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư; Quyết định số 718/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Bình ngày 11/3/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư
24	Xây dựng văn phòng đại diện, xưởng sửa chữa xe máy phục vụ hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,12			0,12		Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 5/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư
25	Sân Golf Vĩnh Hưng	Đại Trạch; Trung Trạch	Bố Trạch	177,72			74,57	103,15	Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
26	Xây dựng Khu nghỉ dưỡng Cháy Lập Riverside Homestay	Phúc Trạch	Bố Trạch	2,53			0,85	1,68	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 6/2/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư
27	Mở rộng khu dịch vụ nghỉ dưỡng Ngọc Vy	Trung Trạch	Bố Trạch	0,89			0,65	0,24	Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
28	Căn cứ chiến đấu huyện Bố Trạch	Hưng Trạch	Bố Trạch	34,00			34,00		Quyết định số 750/QĐ-TM ngày 31/3/2023 của Bộ tổng tham mưu về việc phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân cho các đơn vị thuộc Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình/quân khu 4; Công văn số 409/UBND-KT ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giới thiệu địa điểm
29	Thao trường bắn Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bố Trạch	Phú Định	Bố Trạch	12,00			12,00		Quyết định số 750/QĐ-TM ngày 31/3/2023 của Bộ tổng tham mưu về việc phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân cho các đơn vị thuộc Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình/quân khu 4; Công văn số 409/UBND-KT ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giới thiệu địa điểm
30	Nhà máy chế biến hạt giống và nông sản Việt	Lý Nam, Thuận Đức	Bố Trạch, Đồng Hới	2,24			2,19	0,05	Quyết định số 156/QĐ-KKT ngày 9/2/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
31	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng công nghệ cao Nguyễn Anh	Lý Nam, Thuận Đức	Bố Trạch, Đồng Hới	3,72			2,59	1,13	Quyết định số 959/QĐ-KKT ngày 25/7/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
V	Thị xã Ba Đồn			23,99	0,10		21,53	2,36	
32	Xây dựng trang trại tổng hợp ứng dụng công nghệ cao	Quảng Phúc	Ba Đồn	1,93	0,10			1,83	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
33	Thao trường huấn luyện, diễn tập, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của BCH QS thị xã Ba Đồn (Đổi tên theo Công văn số 2360/QK-TM ngày 24/8/2023 của Quân khu 4- Bộ QP. Tên cũ: Thao trường huấn luyện diễn tập của Ban chỉ huy quân sự thị xã Ba Đồn)	Quảng Sơn	Ba Đồn	19,20			19,20		Công văn 3981/BCH-TM ngày 06/8/2021 của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận vị trí xây dựng Sở chỉ huy diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Ba Đồn
34	Thao trường bắn lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn tại xã Quảng Tiến (đã thu hồi đất)	Quảng Tiến	Ba Đồn	2,86			2,33	0,53	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 24/7/2023 của HĐND thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các công trình nhóm C trên địa bàn thị xã; Công văn số 3954/BCH-TM ngày 07/8/2022 của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt quy hoạch mặt bằng tổng thể công trình: Thao trường bắn lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn

VI	Huyện Quảng Trạch			85,91	7,90		63,70	14,31	
35	Thao trường bắn tổng hợp lực lượng vũ trang huyện Quảng Trạch	Liên Trường	Quảng Trạch	15,58			15,58		Công văn số 3277/BCH-TM ngày 01/7/2021 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương chuyển đổi vị trí đất quốc phòng
36	Thao trường huấn luyện, diễn tập, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của BCH QS huyện Quảng Trạch (Đổi tên theo Công văn số 2360/QK-TM ngày 24/8/2023 của Quân khu 4- Bộ QP. Tên cũ: Sở chỉ huy diễn tập khu vực phòng thủ	Quảng Châu	Quảng Trạch	28,20			17,89	10,31	Công văn số 736/VPUBND-KT ngày 15/3/2022 về việc xây dựng Sở Chỉ huy diễn tập khu vực phòng thủ huyện Bố Trạch và huyện Quảng Trạch.
37	Trạm bơm cấp nước phục vụ Trạm Rada 535 xã Quảng Đông	Quảng Đông	Quảng Trạch	0,05			0,05		Công văn số 2131/UBND-KT ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giới thiệu địa điểm xây dựng;
38	Dự án Trung tâm Logistics và thương mại dịch vụ Hòn La tại KCN Hòn La II	Quảng Phú	Quảng Trạch	8,62	7,90			0,72	Quyết định số 1636/QĐ-KKT ngày 22/11/2022 của BQL Khu kinh tế chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;
39	Xưởng mộc dân dụng và chạm khắc đồ gỗ bằng công nghệ CNC	Liên Trường	Quảng Trạch	0,06			0,06		Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 1/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư
40	Bãi tập kết sét gạch ngói tại xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch	Quảng Tiến	Quảng Trạch	3,22			3,22		Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 6/2/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; đang thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư; (nhà đầu tư đã nộp hồ sơ xin điều chỉnh chủ trương đầu tư về tiến độ thực hiện dự án)
41	Mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Lưu	Quảng Trạch	9,97			9,97		Quyết định số 3778/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc công nhận trúng đấu giá quyền khai thác Mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch; đang thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư; (nhà đầu tư đã nộp hồ sơ xin điều chỉnh chủ trương đầu tư về tiến độ thực hiện dự án)
42	Trường trung cấp nghề Bình Minh Quảng Bình - Cơ sở 2 (đợt 2)	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,96			0,96		Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 về việc thực hiện dự án đầu tư Trường trung cấp nghề Bình Minh-Cơ sở 2; Đã giao đất Đợt 1 (Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh)
43	Trang trại trồng cây xanh sinh thái xen canh vùng nguyên liệu xã Quảng Tùng	Quảng Tùng	Quảng Trạch	9,65			8,00	1,65	Quyết định số 1282/QĐ-KKT ngày 23/9/2021 của Ban quản lý khu kinh tế Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định 1695/KKT-KHĐT ngày 29/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
44	Trang trại trồng rau sạch công nghệ cao	Quảng Tùng	Quảng Trạch	4,80			3,18	1,62	Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 1040/KKT-KHĐT ngày 17/8/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
45	Khu Resort 4 sao Thác Tam Cấp	Quảng Kim	Quảng Trạch	4,80			4,79	0,01	Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư

VII	Huyện Tuyên Hóa			95,95	0,19		82,39	13,37	
46	Khu tập trung quân nhân dự bị của Ban CHQS huyện Tuyên Hóa	Sơn Hóa	Tuyên Hóa	4,08			1,71	2,37	Công văn số 1649/UBND-KT ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận địa điểm
47	Xây dựng thao trường huấn luyện, diễn tập, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu huyện Tuyên Hóa - Đổi tên theo công văn số 2360/QK-TM ngày 24/8/2023 của Quân khu 4, bộ Quốc phòng (Tên cũ: Sở chỉ huy diễn tập trong khu vực phòng thủ huyện Tuyên Hóa)	Sơn Hóa	Tuyên Hóa	40,00			40,00		Công văn số 414/UBND-XDCB ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giới thiệu địa điểm; Công văn số 2360/QK-TM ngày 24/8/2023 của Quân khu 4 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và giải quyết tranh chấp đất quốc phòng
48	Đất chăn nuôi tập trung theo đề án của huyện	Tiên Hóa; Thuận Hóa; Thanh Thạch; Thanh Hóa; Thạch Hóa; Ngư Hóa; Mai Hóa; Lê Hóa; Kim Hóa	Tuyên Hóa	49,40			38,41	10,99	Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc ban hành đề án chăn nuôi giai đoạn 2021-2025
49	Bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty Cổ phần khai khoáng Ami	Đức Hoá	Tuyên Hóa	2,27			2,27		Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện dự án đầu tư Bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty Cổ phần Khai khoáng Ami tại xã Đức Hoá, huyện Tuyên Hoá; Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
50	Văn phòng làm việc và khu trưng bày sản phẩm	Châu Hóa	Tuyên Hóa	0,20	0,19			0,01	Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
VIII	Huyện Minh Hóa			8,26			6,60	1,66	
51	Công trình tạo ruộng lúa nước bản Lôm, xã Trọng Hóa	Trọng Hóa	Minh Hóa	4,28			2,82	1,46	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của HĐND huyện Minh Hóa về việc phân bổ chỉ tiết danh mục công trình, dự án nguồn vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Hóa năm 2023
52	Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn I	Yên Hóa	Minh Hóa	3,98			3,78	0,20	Nghị quyết 267/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Minh Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Minh Hóa về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Minh Hóa
Tổng (A+B+C)				1.079,85	20,65	63,56	683,01	312,63	

Ghi chú: 103 công trình, dự án không có diện tích đất rừng đặc dụng

Phụ lục 2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THÔNG QUA TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 ĐƯỢC TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 23/20 /TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó				Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
A. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỒNG THỜI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG SẢN XUẤT				120,72	25,32		56,41	38,99	
I	Huyện Lệ Thủy			0,82	0,22		0,35	0,25	
1	Sửa chữa nhà nội trú, hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ Trường Phổ thông dân tộc bán trú THPTCS Ngân Thủy	Ngân Thủy	Lệ Thủy	0,46			0,35	0,11	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
2	Nhà văn hóa thôn Đại Phong, xã Phong Thủy	Phong Thủy	Lệ Thủy	0,23	0,22			0,01	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh;
3	Bia ghi dấu mốc lịch sử "Nơi tổ chức lễ xuất quân của Sư đoàn 341 tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, năm 1975	Mỹ Thủy	Lệ Thủy	0,13				0,13	Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 17/5/2024 của HĐND tỉnh;
II	Huyện Quảng Ninh			61,46	1,85		41,48	18,13	
4	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D5 Đô thị Dĩnh Mười	Gia Ninh, Võ Ninh	Quảng Ninh	4,00			4,00		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
5	Đường Mê Chén đến khu công nghiệp (xã Lương Ninh cũ)	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,37	0,02			0,35	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
6	Đường kết hợp kênh tưới Hiền Lộc đi Tà Phan	Duy Ninh	Quảng Ninh	0,63	0,11			0,52	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
7	Đường từ UBND xã Duy Ninh đi Phú Ninh	Duy Ninh	Quảng Ninh	2,23	0,24			1,99	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
8	Mở rộng đường Hiền Lộc đi Dĩnh Mười	Duy Ninh	Quảng Ninh	0,71	0,01			0,70	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
9	Đường phía sau chợ Đắc Thắng đi Hồng Thủy	Gia Ninh	Quảng Ninh	0,21	0,02			0,19	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
10	Đường trung tâm xã Gia Ninh đoạn từ ngã ba Mỹ Trung đi trạm y tế xã	Gia Ninh	Quảng Ninh	1,40			1,40		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
11	Đường trung tâm xã Gia Ninh đoạn từ ngã ba Mỹ Trung đi trường THCS Gia Ninh	Gia Ninh	Quảng Ninh	0,14			0,14		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
12	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N3 Đô thị Dĩnh Mười	Gia Ninh	Quảng Ninh	2,84			2,84		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
13	Tuyến đường nối từ Đường ven biển đi trụ sở công an xã	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,22			0,13	0,09	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình

14	Mở rộng đường xóm mới thôn Hàm Hòa đi qua trung tâm xã	Hàm Ninh	Quảng Ninh	3,48	0,92		2,56	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
15	Nâng cấp đường từ trường tiểu học Xuân Ninh đi đường JBIC	Hiền Ninh	Quảng Ninh	0,21	0,09		0,12	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
16	Đường tránh lũ thôn Rào Đá - Quyết Thắng (qua khu di dân thôn Quyết Thắng)	Trường Xuân	Quảng Ninh	0,98		0,94	0,04	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
17	Khu phức hợp văn hóa thể thao thuộc khu đô thị Dinh Mười	Võ Ninh	Quảng Ninh	4,50		4,50		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
18	Mở rộng khuôn viên nghĩa trang liệt sỹ xã Hàm Ninh	Hàm Ninh	Quảng Ninh	0,08	0,08			Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
19	Hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Đông, xã Gia Ninh	Gia Ninh	Quảng Ninh	6,00		6,00		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
20	Hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (Giai đoạn 1)	Hải Ninh	Quảng Ninh	4,95		4,95		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
21	Hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía tây xã Hải Ninh (Giai đoạn 1)	Hải Ninh	Quảng Ninh	4,75		4,75		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
22	Xây dựng hạ tầng nghĩa trang nhân dân xã Võ Ninh	Võ Ninh	Quảng Ninh	5,00		5,00		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
23	Hạ tầng công viên thuộc khu đô thị Dinh Mười	Gia Ninh, Võ Ninh	Quảng Ninh	6,40		6,40		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
24	Khu dân cư nông thôn mới Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	11,98		0,43	11,55	Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình
25	Khu tái định cư và khu dân cư xã Xuân Ninh (Vị trí 3) (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,38	0,36		0,02	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình;
III Thành phố Đồng Hới				0,84	0,84			
26	Mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố Diêm Hải, phường Phú Hải	Phú Hải	Đồng Hới	0,16	0,16			Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
27	Xây dựng đường vào nhà máy xử lý nước sạch thành phố Đồng Hới	Đức Ninh	Đồng Hới	0,68	0,68			Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
IV Huyện Bố Trạch				16,64	6,85	-	3,36	6,43
28	Khu định canh, định cư tập trung bản Bản, xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,61		0,03	0,58	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
29	Dự án Hạ tầng kỹ thuật các lô đất lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư để GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khai thác quỹ đất ở khu vực ngã ba Hoàn Lão, huyện Bố Trạch (tại xã Trung Trạch)	Trung Trạch	Bố Trạch	0,21	0,15		0,06	Nghị quyết 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;

30	Mở rộng trụ sở UBND xã Xuân Trạch	Xuân Trạch	Bố Trạch	0,33			0,14	0,19	Nghị quyết 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
31	Trụ sở làm việc thị trấn Phong Nha	Phong Nha	Bố Trạch	0,20	0,17			0,03	Nghị quyết 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
32	Nhà văn hóa trung tâm xã Tây Trạch	Tây Trạch	Bố Trạch	0,56	0,19			0,37	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
33	Xây dựng sân thể dục thể thao Đồng Quan TDP Cù Lạc 2 thị trấn Phong Nha	Phong Nha	Bố Trạch	2,28	1,70			0,58	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
34	Đường giao thông liên bản từ bản Bụt đến bản Noong mới	Thượng Trạch	Bố Trạch	1,90			1,85	0,05	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
35	Đường giao thông từ trường tiểu học số 2 Thượng Trạch vào khu dân cư xen ghép bản Cờ Đỏ, xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,60			0,44	0,16	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
36	Nhà văn hóa thôn 8 xã Trung Trạch	Trung Trạch	Bố Trạch	0,35	0,35				Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
37	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân Cồn Nhắng, thị trấn Phong Nha	Phong Nha	Bố Trạch	8,70	4,29			4,41	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
38	Nghĩa trang nhân dân khu vực thôn 7, xã Lâm Trạch	Lâm Trạch	Bố Trạch	0,90			0,90		Nghị quyết 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
V	Thị xã Ba Đồn			3,41	2,54		0,23	0,64	
39	Mở rộng tường rào mầm non Quảng Thọ (Nhà lớp học 8 phòng, khuôn viên và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Quảng Thọ)	Quảng Thọ	Ba Đồn	0,28	0,18			0,10	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
40	Trường mầm non xã Quảng Tân	Quảng Tân	Ba Đồn	0,42	0,35			0,07	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
41	Xây dựng nhà chức năng, sân, bếp ăn và khuôn viên trường mầm non xã Quảng Minh	Quảng Minh	Ba Đồn	0,18	0,10			0,08	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
42	Trung tâm văn hóa thể thao xã Quảng Tân	Quảng Tân	Ba Đồn	0,23	0,19			0,04	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
43	Nhà bia tưởng niệm Trận chống Càn làng Lâm Xuân, xã Quảng Thủy	Quảng Thủy	Ba Đồn	0,28	0,27			0,01	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
44	Nghĩa địa phường Quảng Thuận phục vụ GPMB Khu đô thị Cồn Két	Quảng Thuận	Ba Đồn	0,15	0,12			0,03	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
45	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Chính Trục, phường Quảng Long	Quảng Long	Ba Đồn	0,25	0,22			0,03	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
46	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Thủy Sơn, phường Quảng Long	Quảng Long	Ba Đồn	0,18			0,18		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
47	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Vĩnh Lộc, xã Quảng Lộc	Quảng Lộc	Ba Đồn	0,30	0,26			0,04	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
48	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tây Minh Lễ, xã Quảng Minh	Quảng Minh	Ba Đồn	0,40	0,20			0,20	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
49	Mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đông Bắc, xã Quảng Thủy	Quảng Thủy	Ba Đồn	0,18	0,17			0,01	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh

50	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Thượng Thủy, xã Quảng Thủy	Quảng Thủy	Ba Đồn	0,26	0,23		0,03	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
51	Xây dựng nhà hội trường và phòng làm việc UBND xã Quảng Lộc	Quảng Lộc	Ba Đồn	0,25	0,25			Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
52	Bồi thường, tái định cư thực hiện dự án Xây dựng công trình Hệ thống thủy lợi Rào Nan, xã Quảng Sơn	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,05		0,05		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
VI	Huyện Quảng Trạch			17,52	11,70		0,50	5,32
53	Khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án đường dây 500kv Quảng Trạch - Quỳnh Lưu	Quảng Đông	Quảng Trạch	1,38	1,03		0,35	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh;
54	Nâng cấp mở rộng sửa chữa xây mới tượng đài nghĩa trang liệt sĩ xã Quảng Hưng	Quảng Hưng	Quảng Trạch	0,10	0,08		0,02	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
55	Sân thể thao thôn Tùng Giang, xã Quảng Châu	Quảng Châu	Quảng Trạch	0,40	0,40			Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình;
56	Khu văn hóa, thể thao, đình làng thôn Thanh Bình xã Quảng Xuân	Quảng Xuân	Quảng Trạch	2,56	2,30		0,26	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình;
57	Hoàn thiện hạ tầng tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đi Bàu Sen	Quảng Hưng, Quảng Phương	Quảng Trạch	3,20		0,50	2,70	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
58	Hạ tầng khu dân cư khu vực trạm thu phí, thôn Nam Lành, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch	Quảng Phú	Quảng Trạch	4,95	4,41		0,54	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 2/5/2024 của HĐND huyện Quảng Trạch phê duyệt chủ trương đầu tư 02 dự án đầu tư công sử dụng nguồn ngân sách huyện quản lý
59	Dự án Hạ tầng khu dân cư phía Bắc cầu Thuận Hòa xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	Liên Trường	Quảng Trạch	4,81	3,46		1,35	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 2/5/2024 của HĐND huyện Quảng Trạch phê duyệt chủ trương đầu tư 02 dự án đầu tư công sử dụng nguồn ngân sách huyện quản lý
60	Nhà văn hóa kết hợp nhà vượt lũ thôn Trường Long, xã Phù Hóa	Phù Cảnh	Quảng Trạch	0,12	0,02		0,10	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
VII	Huyện Tuyên Hóa			7,72	0,52		3,77	3,43
61	Trụ sở làm việc cơ quan Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa	Lê Hóa	Tuyên Hóa	0,46	0,02	0,42	0,02	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
62	Điểm trường mầm non Thanh Lạng (Điểm trường bản Cà Xen)	Thanh Hóa	Tuyên Hóa	0,20		0,13	0,07	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
63	Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Tiến Hóa (GĐ 1)	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	1,12		1,1	0,02	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
64	Sửa chữa nâng cấp các tuyến đường nội thị phía Tây Nam thị trấn Đồng Lê	Đồng Lê; Sơn Hóa	Tuyên Hóa	1,72	0,02		1,70	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
65	Xây dựng hệ thống cấp mới nước sinh hoạt từ khe Đeng cho 4 thôn xã Kim Hóa	Kim Hóa	Tuyên Hóa	0,08		0,08		Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
66	Trận địa pháo Bắc Katang	Lâm Hóa, Thanh Hóa	Tuyên Hóa	1,79		1,79		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình

67	Hạ tầng kỹ thuật khu di tích lịch sử cấp Quốc gia hang Lèn Hà	Thanh Hóa	Tuyên Hóa	2,05	0,47			1,58	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
68	Tuyến đường dây 110kV từ Nhà máy Thủy điện La Trọng đầu nối vào Hệ thống điện Quốc gia thuộc dự án Thủy điện La Trọng	Đồng Lê; Lê Hóa	Tuyên Hóa	0,30	0,01		0,25	0,04	Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
VIII	Huyện Minh Hóa			12,31	0,80		6,72	4,79	
69	Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ bố trí ổn định dân cư tại chỗ kết hợp xen ghép dân cư bản bản Ốc, xã Dân Hóa	Dân Hóa	Minh Hóa	3,00			2,32	0,68	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
70	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dân cư bản Mô o Ô Ô xã Thượng Hóa (giai đoạn 1)	Thượng Hóa	Minh Hóa	2,30			1,64	0,66	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
71	Xây dựng sân vận động xã Minh Hóa (giai đoạn 1)	Minh Hóa	Minh Hóa	0,90	0,65			0,25	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
72	Xây dựng đường vào khu sản xuất và nghỉ địa bản K - Ai	Dân Hóa	Minh Hóa	0,23			0,21	0,02	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
73	Xây dựng đường giao thông nông thôn thôn Tân Tiến, thôn Yên Thắng, thôn Yên Định, xã Yên Hóa	Yên Hóa	Minh Hóa	0,68	0,05			0,63	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
74	Đường cấp phối dân sinh thôn Tân Tiến và thôn Yên Thắng	Yên Hóa	Minh Hóa	0,35	0,01			0,34	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
75	Xây dựng đường dân sinh các thôn xã Yên Hóa	Yên Hóa	Minh Hóa	1,59	0,09		0,38	1,12	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
76	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường vào khu Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp làng nghề huyện (điểm xã Hồng Hóa, khu vực cầu Ròng), giai đoạn 1	Hồng Hóa	Minh Hóa	0,35			0,06	0,29	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
77	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trung tâm xã đến bản Lương Năng, xã Hóa Sơn (giai đoạn 1)	Hóa Sơn	Minh Hóa	2,91			2,11	0,80	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
B. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NHƯNG KHÔNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG SẢN XUẤT (Không có các loại đất này trong khu vực dự án)				25,96				25,96	
I	Huyện Lệ Thủy			0,45				0,45	
1	Nhà văn hóa thôn Thắng Lợi, xã Hưng Thủy	Hưng Thủy	Lệ Thủy	0,08				0,08	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
2	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Bang, xã Kim Thủy	Kim Thủy	Lệ Thủy	0,15				0,15	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh

3	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng bản Cây Bông, xã Kim Thủy	Kim Thủy	Lê Thủy	0,12			0,12	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
4	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa thôn Sen Thượng 2	Sen Thủy	Lê Thủy	0,10			0,10	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
II Huyện Quảng Ninh				2,75			2,75	
5	Đường thôn Thống Nhất đi Phúc Nhì	An Ninh	Quảng Ninh	0,63			0,63	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
6	Đường giao thông dây 2 khu dân cư thôn Bình An	Gia Ninh	Quảng Ninh	0,20			0,20	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
7	Đường giao thông nông thôn Xuân Hải, xã Hải Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,04			0,04	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
8	Nhà văn hoá thôn Trần Xá	Hàm Ninh	Quảng Ninh	0,08			0,08	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
9	Mở rộng trục đường chính thôn Hoà Bình	Tân Ninh	Quảng Ninh	1,31			1,31	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 14 NQ-HĐND ngày 24/11/2022 của HĐND huyện Quảng Ninh về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án sử dụng ngân sách huyện (giai đoạn 2023-2025)
10	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng, phân lô chi tiết khu đấu giá đất ở phía Bắc chợ Cửa thôn	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,49			0,49	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
III Thành phố Đồng Hới				3,87			3,87	
11	Nâng cấp đường Tạ Quang Bửu, thành phố Đồng Hới (Giai đoạn 1) (phần còn lại)	Nam Lý	Đồng Hới	0,01			0,01	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
12	Tuyến đường dạo, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước thải vòng ngoài Hồ Thành Đồng Hới	Đồng Phú, Đồng Hải	Đồng Hới	0,53			0,53	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
13	Xây dựng mới các tuyến đường trong khu đất thôn Tân Phú, xã Quang Phú	Quang Phú	Đồng Hới	0,41			0,41	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
14	Xây dựng tuyến đường trước trụ sở làm việc trung tâm hành chính xã Quang Phú	Quang Phú	Đồng Hới	0,34			0,34	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
15	Xây dựng mương thoát lũ nổi từ thôn Đức Phong về đường Điện Biên Phủ	Đức Ninh	Đồng Hới	2,50			2,50	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
16	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trung Nghĩa 4, xã Nghĩa Ninh	Nghĩa Ninh	Đồng Hới	0,08			0,08	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
IV Huyện Bố Trạch				6,23			6,23	
17	Dự án Tạo quỹ đất ở khu vực tiểu khu 1 - thị trấn Hoàn Lão	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,04			0,04	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
18	Bồi thường bằng đất để GPMB thực hiện dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực Phía Nam sông Phường Bùn	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,02			0,02	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

19	Dự án Hạ tầng kỹ thuật các lô đất lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư để GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khai thác quỹ đất ở khu vực ngã ba Hoàn Lão, huyện Bố Trạch (tại thị trấn Hoàn Lão)	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,05			0,05	Nghị quyết 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
20	Khu trung tâm văn hóa thị trấn NTVT	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,57			0,57	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
21	Nhà hiệu bộ trường tiểu học số 2 Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,31			0,31	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
22	Xây dựng điểm trường tiểu học số 1 và điểm trường mầm non tại bản Ban xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,42			0,42	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
23	Mở rộng khuôn viên trường THCS Xuân Trạch	Xuân Trạch	Bố Trạch	0,64			0,64	Nghị quyết 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
24	Nâng cấp sân vận động trung tâm xã Xuân Trạch	Xuân Trạch	Bố Trạch	0,52			0,52	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
25	Nâng cấp mở rộng đường, hệ thống thoát nước đường Trần Nhân Tông – Thị trấn Hoàn Lão	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,43			0,43	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
26	Khắc phục khẩn cấp hồ Khe Chè và tuyến đường phía hạ lưu tràn xả lũ tại xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch	Hưng Trạch	Bố Trạch	1,93			1,93	Nghị quyết 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
27	Nhà văn hóa TDP Quyết Tiến	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,22			0,22	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
28	Nhà văn hóa TDP Phú Quý	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,16			0,16	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
29	Nhà văn hóa TDP Xung Kích	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,18			0,18	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
30	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa thôn 6, xã Lâm Trạch	Lâm Trạch	Bố Trạch	0,30			0,30	Nghị quyết 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
31	Khu vui chơi giải trí công cộng xã Lâm Trạch	Lâm Trạch	Bố Trạch	0,44			0,44	Nghị quyết 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
V	Thị xã Ba Đồn			1,63			1,63	
32	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tiên Xuân	Quảng Tiên	Ba Đồn	0,39			0,39	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
33	Xây dựng trụ sở UBND phường Quảng Long	Quảng Long	Ba Đồn	1,24			1,24	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
VI	Huyện Quảng Trạch			2,90			2,90	
34	Trường mầm non Quảng Châu (điểm trường Hòa Lạc)	Quảng Châu	Quảng Trạch	0,17			0,17	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
35	Trường trung học cơ sở Quảng Châu	Quảng Châu	Quảng Trạch	0,24			0,24	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
36	Nâng cấp các tuyến đường nội vùng tại thôn Cấp Sơn, xã Cảnh Hòa	Phù Cảnh	Quảng Trạch	0,36			0,36	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình

37	Xây dựng bê tông hoá tuyến đường giao thông nông thôn phía Nam Kênh mương Vực Trồn tại thôn Phúc Kiều và thôn Sơn Tùng, xã Quảng Tùng	Quảng Tùng	Quảng Trạch	2,00				2,00	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
38	Nhà văn hóa kết hợp nhà vượt lũ thôn Trung Tiến, xã Phù Hóa	Phù Cảnh	Quảng Trạch	0,13				0,13	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình;
VII Huyện Tuyên Hóa				0,76				0,76	
39	Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho 4 thôn xã Thanh Thạch	Thanh Thạch	Tuyên Hóa	0,09				0,09	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
40	Mở rộng nhà văn hóa thôn Bầu 3	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,15				0,15	Nghị quyết số 155/NQ_HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
41	Nhà văn hóa thôn Bầu	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,32				0,32	Nghị quyết số 155/NQ_HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
42	Giáo xứ Minh Tú	Châu Hóa	Tuyên Hóa	0,20				0,20	Nghị quyết số 155/NQ_HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
VIII Huyện Minh Hóa				7,37				7,37	
43	Xây dựng trụ sở cơ quan UBND huyện Minh Hóa	Quy Đạt	Minh Hóa	0,15				0,15	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
44	Xây dựng đường giao thông thôn Kiên Trinh (tuyến từ nhà ông Đinh Xuân Duy đi đường vào thao trường bắn)	Tân Thành	Minh Hóa	0,17				0,17	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
45	Đường giao thông nông thôn từ nhà chị Thu đến lèn Xương Cưa thôn Yên Vân	Tân Thành	Minh Hóa	2,73				2,73	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
46	Đường giao thông nội thôn thôn Yên Vân	Tân Thành	Minh Hóa	0,06				0,06	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
47	Sửa chữa ngấm tràn và đường giao thông nông thôn bản K - Ai	Dân Hóa	Minh Hóa	0,90				0,90	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
48	Xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn các bản Ốc, Y Leng, xã Dân Hóa	Dân Hóa	Minh Hóa	0,21				0,21	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
49	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông bản K Ai, xã Dân Hóa (2 tuyến)	Dân Hóa	Minh Hóa	1,57				1,57	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
50	Nước sinh hoạt tập trung thôn Thuận Hóa và Đặng Hóa	Hóa Sơn	Minh Hóa	1,50				1,50	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
51	Xây dựng Nhà văn hóa bản Khe Cầy, xã Trọng Hóa	Trọng Hóa	Minh Hóa	0,04				0,04	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
52	Xây dựng Nhà văn hóa bản Sĩ, xã Trọng Hóa	Trọng Hóa	Minh Hóa	0,04				0,04	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;

C. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA				6,35	5,37			0,98	
I	Huyện Lệ Thủy			1,54	1,09			0,45	
1	Trụ sở làm việc Công an xã Cam Thủy	Cam Thủy	Lệ Thủy	0,18	0,06			0,12	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
2	Trụ sở làm việc Công an xã Dương Thủy	Dương Thủy	Lệ Thủy	0,23	0,23				Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh;
3	Trụ sở làm việc Công an xã Phú Thủy	Phú Thủy	Lệ Thủy	0,30	0,30				Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
4	Trụ sở làm việc Công an xã Tân Thủy	Tân Thủy	Lệ Thủy	0,30	0,28			0,02	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh;
5	Trụ sở làm việc Công an xã Thái Thủy	Thái Thủy	Lệ Thủy	0,31	0,10			0,21	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh;
6	Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Thủy	Thanh Thủy	Lệ Thủy	0,22	0,12			0,10	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
II	Huyện Quảng Ninh			2,49	2,25			0,24	
7	Trụ sở Công an xã Duy Ninh	Duy Ninh	Quảng Ninh	0,30	0,20			0,10	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
8	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Phong Dương (xã Lương Ninh cũ)	Quán Hâu	Quảng Ninh	0,41	0,38			0,03	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
9	Cơ sở thu mua nông sản và cung cấp vật tư nông nghiệp	An Ninh	Quảng Ninh	0,51	0,47			0,04	Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
10	Khu thương mại dịch vụ và vui chơi giải trí Duy Ninh	Duy Ninh	Quảng Ninh	0,90	0,83			0,07	Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
11	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Khánh Huyền	Gia Ninh	Quảng Ninh	0,37	0,37				Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
III	Huyện Bố Trạch			0,69	0,62			0,07	
12	Trụ sở công an xã Bắc Trạch	Bắc Trạch	Bố Trạch	0,28	0,28				Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
13	Văn phòng làm việc, kết hợp trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng Trường Hưng	Đại Trạch; Trung Trạch	Bố Trạch	0,41	0,34			0,07	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
IV	Huyện Quảng Trạch			1,63	1,41			0,22	
14	Dự án Khu thương mại, dịch vụ tổng hợp Quảng Trạch (Công ty TNHH tư vấn xây dựng 81)	Quảng Hưng	Quảng Trạch	1,63	1,41			0,22	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh;
Tổng (A+B+C)				153,03	30,69			56,41	65,93

Ghi chú: 143 công trình, dự án không có diện tích đất rừng đặc dụng

Phụ lục 3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THÔNG QUA TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH VỀ THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT QUÁ 2 NĂM NAY TIẾP TỤC ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN

(Kèm theo Tờ trình số 2329 /TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó				Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
A. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỒNG THỜI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG SẢN XUẤT				829,49	224,29	33,40	302,26	269,54	
I	Huyện Lệ Thủy			35,22	13,75		11,01	10,46	
I.1	Danh mục dự án đầu tư công			20,34	7,81		5,58	6,95	
1	Đường nối từ Quốc lộ 1A đến nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy, Phong Thủy, Hồng Thủy	Lệ Thủy	4,88	3,92			0,96	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
2	Tuyến đường vào khu dân cư phía Nam đường tránh lũ Quốc lộ 1, xã Hồng Thủy	Hồng Thủy	Lệ Thủy	1,10			1,00	0,10	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh
3	Di dời, hoàn trả hệ thống kênh mương thủy lợi bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Kim Thủy, Phú Thủy	Lệ Thủy	0,79	0,50		0,01	0,28	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
4	Dự án Sửa chữa, nâng cao an toàn đập (WB8): Nâng cao khả năng chống lũ hồ chứa nước An Mã huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Thái Thủy, Trường Thủy	Lệ Thủy	0,98			0,48	0,50	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
5	Xây dựng khuôn viên UBND xã, đường vào nhà bia liệt sỹ xã Sen Thủy	Sen Thủy	Lệ Thủy	1,50			1,50		Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh
6	Di dời, hoàn trả hệ thống đường dây 220kV và 500kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Kim Thủy, Phú Thủy, Trường Thủy	Lệ Thủy	1,11	0,38		0,20	0,53	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh

7	Di dời, hoàn trả hệ thống đường dây 22kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Thị trấn NT Lê Ninh; Kim Thủy, Phú Thủy, Sơn Thủy, Trường Thủy	Lê Thủy	0,72	0,05	0,05	0,62	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
8	Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lê Thủy	Hoa Thủy, Mai Thủy, Phú Thủy, Sơn Thủy, Xuân Thủy	Lê Thủy	0,94	0,63		0,31	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
9	Xây dựng khu lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Giai đoạn 1) - Phần còn lại	Lộc Thủy	Lê Thủy	3,41	2,33		1,08	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
10	Đất nghĩa trang, nghĩa địa tại xã Phú Thủy (vị trí 2) (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Phú Thủy	Lê Thủy	0,50		0,50		Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh
11	Đất nghĩa trang, nghĩa địa tại xã Sơn Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) (phần còn lại theo quy hoạch đã được duyệt)	Sơn Thủy	Lê Thủy	2,91		0,34	2,57	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh
12	Nâng cấp mở rộng đường từ cổng chào thôn Bắc Hoà, xã Ngư Thủy Bắc đi xã Thanh Thủy, huyện Lê Thủy	Ngư Thủy Bắc	Lê Thủy	1,50		1,50		Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
I.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			14,88	5,94		5,43	3,51
13	Dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xã Lâm Thủy (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Lê Thủy - Xây dựng cầu)	Lâm Thủy	Lê Thủy	0,40		0,10	0,30	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
14	Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3) - Phần diện tích còn lại	Ngư Thủy	Lê Thủy	3,03		2,60	0,43	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh
15	Tái định cư phân tán tại xã Ngư Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3) - Phần diện tích còn lại	Ngư Thủy	Lê Thủy	1,73		1,69	0,04	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh

16	Tái định cư phân tán tại xã Ngự Thủy Bắc (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3)	Ngự Thủy Bắc	Lệ Thủy	1,03			1,03		Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
17	Khu tái định cư xã Phú Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) - Phần diện tích còn lại	Phú Thủy	Lệ Thủy	7,99	5,44			2,55	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
18	Khu tái định cư tại xã Sơn Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) - Phần diện tích còn lại	Sơn Thủy	Lệ Thủy	0,52	0,50			0,02	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh
19	Khu tái định cư tại xã Trường Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) - Phần diện tích còn lại	Trường Thủy	Lệ Thủy	0,18			0,01	0,17	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh
II	Huyện Quảng Ninh			116,75	39,68	0,69	55,24	21,14	
II.1	Danh mục dự án đầu tư công			42,21	1,98	0,69	32,48	7,06	
20	Hạ tầng kỹ thuật tuyến Đường D1 Đô thị Đình Mươi	Gia Ninh, Võ Ninh	Quảng Ninh	5,05			4,59	0,46	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
21	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 đô thị Đình Mươi	Gia Ninh, Võ Ninh	Quảng Ninh	8,56		0,10	8,46		Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
22	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D3 khu đô thị Đình Mươi	Gia Ninh, Võ Ninh	Quảng Ninh	3,55			3,55		Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
23	Đường Cầu Hốc đi nhà thờ Hoàng Kế Viêm (xã Lương Ninh cũ)	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,36	0,26			0,10	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh
24	Đầu tư xây dựng các trục đường giao thông KCN Tây Bắc Quán Hàu	Quán Hàu; Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	5,48	0,16		1,42	3,90	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
25	Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Đình Mươi đi đường tránh lũ	Gia Ninh	Quảng Ninh	1,56		0,32	1,06	0,18	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
26	Đường nối từ nhà văn hóa thôn Rào Đá đi khu di tích núi Thần Đình	Trường Xuân	Quảng Ninh	0,24	0,11			0,13	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh (PL 1.36)
27	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N1 đô thị Đình Mươi	Võ Ninh	Quảng Ninh	1,74		0,21	1,46	0,07	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
28	Đầu nối, lắp đặt hệ thống cấp nước sạch cho thôn Phúc Sơn, Áng Sơn và Xuân Sơn xã Vạn Ninh	Vạn Ninh	Quảng Ninh	0,83			0,63	0,20	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
29	Quảng trường biển huyện Quảng Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	3,20			2,20	1,00	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
30	Nhà nội trú giáo viên Trường Sơn	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,68			0,38	0,30	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh

31	Trung tâm văn hóa thể thao	Võ Ninh	Quảng Ninh	1,42	1,10		0,32	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh
32	Xây dựng công viên và tôn tạo giếng Hang thôn Văn La (xã Lương Ninh cũ)	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,47	0,35		0,12	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
33	Bãi đổ chất thải rắn, vật liệu xây dựng phía Tây xã Hải Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,50		0,50		Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
34	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Quán Hàu (thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng khu nghĩa địa phục vụ GPMB khu công nghiệp Tây bắc Quán Hàu-khu B)	Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	3,01		3,01		Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
35	Đường Bán Hồi rầy đi bán Nước đấng ở xã Trường Sơn	Trường Sơn	Quảng Ninh	5,50		5,22	0,28	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
36	Trạm bảo vệ rừng Zin Zin và trạm bảo vệ rừng số 8, xã Trường Sơn (thuộc chương trình phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025)	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,06	0,06			Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh (PL I.A.II.5)
II.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			17,49	8,81	4,15	4,53	
37	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tái định cư và khu dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung (phần còn lại)	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,31		0,31		Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh
38	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nam Cổ Hiền, xã Hiền Ninh (giai đoạn 1)	Hiên Ninh	Quảng Ninh	1,78	1,37		0,41	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
39	Di dời khẩn cấp các hộ dân bản Sắt xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao (Khu tái định cư tránh sạt lở bản Sắt)	Trường Sơn	Quảng Ninh	2,02	0,03	0,93	1,06	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
40	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc đường Nguyệt Áng Nam Long, xã Xuân Ninh (giai đoạn 1)	Xuân Ninh	Quảng Ninh	2,00	1,83		0,17	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh
41	Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Tây Rào Bạc, xã Duy Ninh (Giai đoạn 1)	Duy Ninh	Quảng Ninh	1,60	1,20		0,40	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 05/8/2021 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phát triển quỹ đất; Nghị Quyết 36/NQ-HĐND ngày 01/11/2024 của HĐND huyện Quảng Ninh về điều chỉnh chủ trương đầu tư các công trình, dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn huyện
42	Hạ tầng kỹ thuật Tái định cư và dân cư thôn Lương Yên, xã Lương Ninh	Quán Hàu	Quảng Ninh	1,60	1,53		0,07	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh

43	Tạo quỹ đất tại xã Trường Xuân (phục vụ di dời hộ dân ra khỏi khu vực ô nhiễm và nguy hiểm tính mạng do việc nổ mìn khai thác đá của công ty TNHH Thế Thịnh)	Trường Xuân	Quảng Ninh	0,21	0,12		0,09	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh
44	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Lê Kỳ, xã Vĩnh Ninh	Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	4,79	1,00	2,02	1,77	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh
45	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở và tái định cư thuộc quy hoạch đô thị Đình Mười (phần diện tích còn lại)	Võ Ninh	Quảng Ninh	0,95		0,89	0,06	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
46	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư Thôn Tây xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	Võ Ninh	Quảng Ninh	2,23	1,73		0,50	Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình
II.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			57,05	28,89	18,61	9,55	
47	Khu đô thị mới Lương Ninh (xã Lương Ninh cũ)	Quán Hào	Quảng Ninh	36,42	28,89		7,53	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận nhà đầu tư.
48	Khu đô thị Hải Ninh 2	Hải Ninh	Quảng Ninh	20,63		18,61	2,02	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định chủ trương đầu tư số 934/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND tỉnh
III	Thành phố Đồng Hới			323,76	88,91	0,55	126,99	107,31
III.1	Danh mục các dự án đầu tư công			28,94	9,88	0,55	11,45	7,06
49	Cụm công nghiệp Lộc Ninh (Phần còn lại)	Lộc Ninh	Đồng Hới	12,00		11,20	0,80	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
50	Di dời hạ tầng phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa phận thành phố Đồng Hới (Phần còn lại)	Đồng Sơn; Nghĩa Ninh	Đồng Hới	0,04		0,03	0,01	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
51	Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110KV TBA 110KV Đồng Hới - Lệ Thủy	Bắc Nghĩa; Nghĩa Ninh	Đồng Hới	0,14	0,06		0,08	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
52	Nâng cấp đường Nguyễn Phong Sắc phường Đức Ninh Đông vào TDP Bình Phúc	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	1,15	0,95		0,20	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
53	Đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại	Hải Thành	Đồng Hới	0,70		0,55	0,15	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình;

54	Đường nối từ bệnh viện Y học cổ truyền đến đường Phong Nha	Nam Lý	Đồng Hới	0,35	0,08		0,27	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình;
55	Đường nối từ đường Tôn Đức Thắng, đường Tạ Quang Bửu đến đường Nguyễn Đăng Tuấn	Nam Lý	Đồng Hới	1,39	0,95		0,44	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
56	Nâng cấp, mở rộng Đường Nguyễn Thị Định (Đoạn từ cầu Nhật Lệ II đến nghĩa trang xã Bảo Ninh)	Bảo Ninh	Đồng Hới	3,10		0,14	2,96	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
57	Đường vào thôn Diêm Sơn sát đường tránh thành phố	Đức Ninh	Đồng Hới	1,01	0,54		0,47	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình;
58	Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Hồ Chí Minh vào làng nghề Thuận Đức	Thuận Đức	Đồng Hới	0,60		0,08	0,52	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
59	Hệ thống thoát nước tại khu vực Ngõ 65, đường Tôn Đức Thắng, phường Nam Lý	Nam Lý	Đồng Hới	0,04	0,01		0,03	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
60	Mở rộng khuôn viên trạm y tế phường Đức Ninh Đông	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	0,08	0,08			Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
61	Trung tâm văn hóa Phường Phú Hải	Phú Hải	Đồng Hới	0,65	0,57		0,08	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
62	Trung tâm văn hoá thể thao thành phố Đồng Hới (phần còn lại)	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	2,90	2,66		0,24	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
63	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 6 phường Nam Lý	Nam Lý	Đồng Hới	0,21	0,17		0,04	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
64	Khu thể thao và công viên xã Đức Ninh	Đức Ninh	Đồng Hới	2,28	1,78		0,50	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
65	Khu vui chơi thể thao phường Phú Hải	Phú Hải	Đồng Hới	1,96	1,82		0,14	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
66	Nhà trực lực lượng dân quân thường trực phường Đức Ninh Đông	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	0,11	0,04		0,07	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
67	Trụ sở Chi cục thống kê thành phố Đồng Hới	Nam Lý	Đồng Hới	0,18	0,12		0,06	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
68	Xây dựng, nâng cấp Sàn giao dịch việc làm của Trung tâm dịch vụ việc làm Quảng Bình	Nam Lý	Đồng Hới	0,05	0,05			Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
III.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			19,32	9,61	0,19	9,52	
69	Dự án Tạo quỹ đất ở khu vực Đồng Bình Bồn (phần còn lại)	Đức Ninh	Đồng Hới	2,40	0,82		1,58	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
70	Tạo quỹ đất Khu dân cư Đức Sơn, phía Tây Bắc đường Lê Lợi, xã Đức Ninh	Đức Ninh	Đồng Hới	1,07	0,60		0,47	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình

71	Tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông Nam đường Cao Thắng, xã Lộc Ninh (Phần còn lại)	Lộc Ninh	Đồng Hới	1,80	0,50		1,30	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
72	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Lộc Ninh	Lộc Ninh	Đồng Hới	2,00	1,65		0,35	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
73	HTKT khu dân cư TDP9 (giai đoạn 2), phường Bắc Lý (phần còn lại)	Bắc Lý	Đồng Hới	2,20	1,01		1,19	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
74	HTKT khu dân cư TDP9, phường Bắc Lý (phần còn lại)	Bắc Lý	Đồng Hới	1,31	0,30		1,01	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
75	HTKT khu đất ở TDP 10, phường Bắc Lý (phần còn lại)	Bắc Lý	Đồng Hới	1,24	0,73	0,19	0,32	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
76	Dự án tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông Nam đường Tạ Quang Bửu, phường Nam Lý	Nam Lý	Đồng Hới	7,30	4,00		3,30	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
III.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			275,50	69,42		115,35	90,73
77	Khu đô thị mới tại đường Hữu Nghị	Nam Lý	Đồng Hới	5,79	2,72		3,07	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
78	Khu đô thị Bảo Ninh 8	Bảo Ninh	Đồng Hới	20,40		1,90	18,50	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
79	Khu đô thị Bảo Ninh 4	Bảo Ninh	Đồng Hới	41,52		30,41	11,11	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 24/1/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận nhà đầu tư
80	Khu đô thị Bảo Ninh 6	Bảo Ninh	Đồng Hới	41,91		41,18	0,73	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 8/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
81	Khu đô thị Bảo Ninh Xanh (HADALAND Bảo Ninh Green City)	Bảo Ninh	Đồng Hới	26,00		12,49	13,51	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 7/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận nhà đầu tư
82	Khu đô thị Phương Bắc	Bảo Ninh	Đồng Hới	17,70		13,55	4,15	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án

83	Khu đô thị Lộc Ninh	Lộc Ninh	Đồng Hới	8,50			8,50		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
84	Khu nhà ở xã hội tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới	Lộc Ninh	Đồng Hới	9,95	8,89			1,06	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 24/1/2024 về việc chấp thuận nhà đầu tư
85	Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	Đức Ninh	Đồng Hới	11,00	8,67			2,33	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
86	Khu đô thị Quang Phú	Quang Phú	Đồng Hới	10,89			7,32	3,57	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
87	Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt	Bắc Lý, Đồng Phú	Đồng Hới	9,10	2,70			6,40	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
88	Khu đô thị phía Bắc công viên trung tâm thành phố Đồng Hới	Đồng Phú	Đồng Hới	2,75	0,01			2,74	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
89	Khu đô thị phía Tây đường Phan Huy Chú	Đồng Phú	Đồng Hới	9,60	3,28			6,32	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
90	Khu đô thị Tây đường Lý Nam Đế, phường Đồng Phú	Đồng Phú	Đồng Hới	9,60	5,19			4,41	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
91	Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	11,23	9,26			1,97	Nghị quyết 173/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình Quyết định chấp thuận nhà đầu tư
92	Khu đô thị Tây Bắc đường 27 m, phường Đức Ninh Đông	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	8,06	7,36			0,70	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư

93	Khu đô thị phía Nam phường Phú Hải	Phú Hải	Đồng Hới	31,50	21,34		10,16	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 7/7/2023 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư
IV	Huyện Bố Trạch			107,70	10,52	33,62	63,56	
IV.1	Danh mục các dự án đầu tư công			26,70	5,15	6,79	14,76	
94	Quảng trường biển Trung Trạch (diện tích phần còn lại)	Trung Trạch	Bố Trạch	3,26		0,95	2,31	Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
95	Trường tiểu học số 2 Cự Năm (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Cự Năm	Bố Trạch	0,91		0,56	0,35	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
96	Trường mầm non Cự Năm (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Cự Năm	Bố Trạch	0,78	0,54		0,24	Nghị quyết 111/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
97	Nâng cấp, mở rộng đường từ UBND xã Sơn Lộc đi tỉnh lộ 561	Vạn Trạch, Sơn Lộc	Bố Trạch	1,88	0,85		1,03	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
98	Đường giao thông phát triển du lịch khu vực Hà Lồi - Phong Nha	Phong Nha	Bố Trạch	2,70	1,51		1,19	Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
99	Đường nối tỉnh 560 đi Mỹ Sơn, xã Cự Năm	Cự Năm	Bố Trạch	1,04	0,50		0,54	Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
100	Nâng cấp Tuyến đường liên xã Nhân Trạch - Nam Trạch và nút giao ngã tư Quốc lộ 1	Lý Nam	Bố Trạch	4,60	0,01		4,59	Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
101	Đường giao thông từ thôn 2 xã Mỹ Trạch đi xã Hạ Trạch	Hạ Mỹ	Bố Trạch	1,07		0,09	0,98	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
102	Đường giao thông từ Quốc lộ 1 đi biển Thanh Trạch	Thanh Trạch	Bố Trạch	0,42	0,06	0,18	0,18	Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
103	Đường giao thông trung tâm xã Vạn Trạch	Vạn Trạch	Bố Trạch	1,24	0,05		1,19	Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
104	Hạ tầng kỹ thuật nối thôn 1, thôn 9 xã Bắc Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Bắc Trạch	Bố Trạch	0,93	0,42		0,51	Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
105	Di dời đường điện phục vụ GPMB và xây dựng khu tái định cư đường Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Liên Trạch, Cự Năm, Phú Định, Tây Trạch, Hòa Trạch và Thị trấn NTVT	Bố Trạch	0,28	0,03		0,25	Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
106	Trạm biến áp 110kV Bố Trạch và Đầu nối	Sơn Lộc, Vạn Trạch, Cự Năm, Hải Phú	Bố Trạch	0,62	0,03		0,59	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

107	Hoàn thiện lưới điện trung áp sau TBA 110kV Bồ Trạch	Thanh Trạch, Cự Năm, Hưng Trạch	Bồ Trạch	0,22	0,03		0,02	0,17	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
108	Nhà văn hóa thôn Hà Môn, xã Cự Năm (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Cự Năm	Bồ Trạch	0,55			0,48	0,07	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
109	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 1 Đồng Trạch	Đồng Trạch	Bồ Trạch	0,18	0,18				Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
110	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2 Đồng Trạch	Đồng Trạch	Bồ Trạch	0,15	0,15				Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
111	Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn 3 Đồng Trạch	Đồng Trạch	Bồ Trạch	0,15	0,15				Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
112	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 5 xã Bắc Trạch	Bắc Trạch	Bồ Trạch	0,13	0,06			0,07	Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
113	Mở rộng khuôn viên nhà thờ giáo xứ Khe Ngang	Phúc Trạch	Bồ Trạch	0,08	0,04			0,04	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
114	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo họ Hội Nghĩa	Phong Nha	Bồ Trạch	0,69	0,38			0,31	Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
115	Nghĩa trang nhân dân xã Bắc Trạch	Bắc Trạch	Bồ Trạch	4,51			4,51		Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
116	Tuyến đường nối từ đường huyện Khương Hà - Cự Năm vào thôn Bắc Năm	Cự Năm	Bồ Trạch	0,31	0,16			0,15	Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
IV.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			16,98	5,37		7,09	4,52	
117	Khu tái định cư khu vực phía Tây đường ven biển nối từ đường ven biển đi đường Hồ Chí Minh (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3)	Đồng Trạch	Bồ Trạch	2,17	1,72			0,45	Nghị quyết 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
118	Khu tái định cư khu vực thôn Mít, xã Tây Trạch (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025) (phần diện tích còn lại)	Tây Trạch	Bồ Trạch	0,27	0,13			0,14	Nghị quyết 111/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
119	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức, xã Nhân Trạch (Giai đoạn 1 + giai đoạn 2)	Nhân Trạch	Bồ Trạch	6,89			6,89		Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
120	Khai thác quỹ đất khu vực thôn 1 xã Hạ Trạch	Hạ Mỹ	Bồ Trạch	1,07	0,83			0,24	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
121	Hạ tầng phát triển quỹ đất ở khu vực ngã ba thị trấn Hoàn Lão (đoạn xã Trung Trạch) (phần diện tích còn lại)	Trung Trạch	Bồ Trạch	1,07	0,16			0,91	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

122	Đầu tư khai thác Quỹ đất Phát triển kết cấu hạ tầng Khu vực thôn Nam Đức, xã Đức Trạch (phần diện tích còn lại)	Đức Trạch; Đồng Trạch	Bố Trạch	0,50			0,20	0,30	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
123	Khu tái định cư khu vực thôn Phú Hữu xã Liên Trạch (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Liên Trạch	Bố Trạch	1,55	1,16			0,39	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
124	Khu tái định cư khu vực thôn Hà Môn, xã Cự Nẫm (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025)	Cự Nẫm	Bố Trạch	1,79	0,37			1,42	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
125	Khu tái định cư khu vực thôn Tân Hội xã Liên Trạch (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Liên Trạch	Bố Trạch	1,04	0,80			0,24	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
126	Xây dựng hạ tầng để khai thác quỹ đất khu vực Đồng Lớn xã Cự Nẫm (phần diện tích còn lại)	Cự Nẫm	Bố Trạch	0,63	0,20			0,43	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
IV.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			64,02			19,74	44,28	
127	Khu đô thị mới Lý Nhân	Đại Trạch	Bố Trạch	38,48			16,60	21,88	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 19/1/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư;
128	Khu đô thị Quang Phú (phần thuộc huyện Bố Trạch)	Lý Nam	Bố Trạch	5,48			1,30	4,18	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 1/2/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Khu đô thị Quang Phú;
129	Khu đô thị Lý Trạch	Lý Nam	Bố Trạch	20,06			1,84	18,22	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 1/2/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Khu đô thị Lý Trạch;
V	Thị xã Ba Đồn			112,37	51,25	32,15	4,64	24,33	
V.1	Danh mục các dự án đầu tư công			36,08	22,10		1,22	12,76	
130	Cụm công nghiệp tại phường Quảng Thọ	Quảng Thọ	Ba Đồn	19,75	8,98		1,22	9,55	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
131	Trụ sở UBND phường Quảng Thọ	Quảng Thọ	Ba Đồn	2,02	1,79			0,23	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh
132	Bệnh viện đa khoa Khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2)	Quảng Thọ	Ba Đồn	7,49	5,96			1,53	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh

133	Trường TH-THCS tại xã Quảng Hải (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Hải	Ba Đồn	1,24	0,41			0,83	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
134	Trường Tư thục liên cấp chất lượng cao	Quảng Phong	Ba Đồn	1,73	1,55			0,18	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
135	Trường Mầm non xã Quảng Sơn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,93	0,87			0,06	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
136	Trường Mầm non xã Quảng Hải (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Hải	Ba Đồn	0,46	0,45			0,01	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
137	Sân thể thao xã Quảng Hải (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025)	Quảng Hải	Ba Đồn	0,74	0,52			0,22	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
138	Sân vận động xã Quảng Sơn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025)	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,84	0,79			0,05	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
139	Mở rộng khuôn viên nghĩa địa tại thôn Cao Cựu, xã Quảng Hòa (Phục vụ giải phóng mặt bằng Cao tốc Bắc - Nam)	Quảng Hòa	Ba Đồn	0,16	0,16				Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
140	Trụ sở UBND xã Quảng Hải (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025)	Quảng Hải	Ba Đồn	0,72	0,62			0,10	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
V.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			14,39	10,75			3,64	
141	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm xã Quảng Hòa (Giai đoạn 1) (phần diện tích còn lại)	Quảng Hòa	Ba Đồn	0,99	0,83			0,16	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
142	Phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc tuyến đường tỉnh lộ 559B, xã Quảng Sơn (Giai đoạn 1)	Quảng Sơn	Ba Đồn	4,90	3,62			1,28	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
143	Hạ tầng khu dân cư phía Nam TDP Chính Trục, phường Quảng Long	Quảng Long	Ba Đồn	4,86	3,11			1,75	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh

144	Khu tái định cư xã Quảng Hòa (phục vụ GPMB Dự án Hạ tầng tuyến đường từ cầu Quảng Hải kết nối các tuyến đường trục chính qua các xã vùng Nam thị xã Ba Đồn (giai đoạn 1).	Quảng Hòa	Ba Đồn	0,13	0,13				Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
145	HTKT Khu tái định cư xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Lộc	Ba Đồn	2,78	2,36			0,42	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
146	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,73	0,70			0,03	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
IV.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			61,90	18,40	32,15	3,42	7,93	
147	Khu đô thị phức hợp du lịch nghỉ dưỡng thương mại tại phường Quảng Thọ	Quảng Thọ, Quảng Phúc	Ba Đồn	35,90		32,15	3,42	0,33	Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư
148	Khu đô thị tại khu vực trung tâm thị xã Ba Đồn	Quảng Thọ, Quảng Thuận	Ba Đồn	26,00	18,40			7,60	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận nhà đầu tư
VI	Huyện Quảng Trạch			69,65	17,86	0,01	20,08	31,70	
VI.1	Danh mục các dự án đầu tư công			54,07	10,46	0,01	14,73	28,87	
149	Xây dựng Sân vận động khu trung tâm xã Quảng Đông	Quảng Đông	Quảng Trạch	1,31	1,03			0,28	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
150	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng tuyến đường từ trung tâm xã Cảnh Dương đi xã Quảng Tùng	Cảnh Dương, Quảng Tùng	Quảng Trạch	2,58	0,97		0,08	1,53	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình;
151	Đường giao thông và cầu nối xã Liên Trường qua xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch	Phù Cảnh, Liên Trường	Quảng Trạch	1,32	0,80			0,52	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
152	Tuyến đường từ Trụ sở Chi cục Thi hành án đến đường đi xã Quảng Lưu (Giai đoạn 2)	Quảng Lưu	Quảng Trạch	2,59	0,07		2,00	0,52	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình;
153	Hạ tầng giao thông từ Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện đến Công di tích lịch sử văn hóa Chiến khu Trung Thuần, xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	6,54	3,19		0,10	3,25	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh;
154	Hạ tầng nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ chợ Hương Phương đi chợ Pháp Kê, xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	3,22	1,90			1,32	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh;

155	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính từ thị xã Ba Đồn vào trung tâm huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 2)	Quảng Phương	Quảng Trạch	1,82			0,55	1,27	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh;
156	Nâng cấp, sửa chữa hạ tầng 2 tuyến đường nội vùng xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	2,45	0,05		0,20	2,20	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh
157	Tuyến đường kết nối từ trục N1 đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,91			0,66	0,25	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh
158	Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bầu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	2,80			1,73	1,07	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
159	Tuyến đường từ trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch đến đường đi xã Quảng Lưu (GD1)	Quảng Phương	Quảng Trạch	1,63	0,06		1,14	0,43	Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của HĐND tỉnh
160	Xây dựng hạ tầng giao thông tuyến đường từ trụ sở Nhà máy may An Dân tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	1,10			0,50	0,60	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
161	Nâng cấp hạ tầng tuyến đường từ Di tích lịch sử thôn Phúc Kiều đi đường Tỉnh lộ 22 và tuyến đường giao thông liên thôn Phúc Kiều - Di Luân, xã Quảng Tùng	Quảng Tùng	Quảng Trạch	2,80	0,90		1,30	0,60	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
162	Xây dựng các hạng mục phụ trợ công trình Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch	Quảng Tùng	Quảng Trạch	0,41			0,30	0,11	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
163	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng 02 tuyến đường nội vùng đi đường ven biển thuộc xã Quảng Xuân	Quảng Xuân	Quảng Trạch	4,19	0,62		0,18	3,39	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh
164	Xây dựng Trạm bơm đồng Cồn Gộc xã Quảng Kim	Quảng Kim	Quảng Trạch	0,09	0,09				Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
165	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bầu Sen tại trung tâm huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	3,00			0,05	2,95	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh
166	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vũng Áng - Bùn, qua địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Liên Trường, Quảng Châu, Quảng Hợp, Quảng Lưu, Quảng Phương, Quảng Thạch, Quảng Thanh	Quảng Trạch	0,29	0,06	0,01	0,02	0,20	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh;

167	Di dời, hoàn trả hệ thống đường điện 500 kV và 110 kV, trung thế, hạ thế, trạm biến áp bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua huyện Quảng Trạch)	Quảng Châu, Quảng Hợp, Quảng Thanh	Quảng Trạch	2,10			2,01	0,09	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh
168	Di dời hạ tầng kỹ thuật viễn thông Viettel Quảng Bình bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vũng Áng - Bùng, qua địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Châu, Quảng Hợp, Quảng Lưu, Quảng Phương, Quảng Thanh, Quảng Tiến	Quảng Trạch	0,70			0,10	0,60	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh;
169	Di dời hạ tầng kỹ thuật Viễn thông VNPT Quảng Bình bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vũng Áng - Bùng, qua địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Châu, Quảng Hợp, Quảng Lưu, Quảng Phương, Quảng Thanh, Quảng Tiến	Quảng Trạch	0,65			0,05	0,60	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh;
170	Mở rộng khuôn viên Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5 xã Liên Trường	Liên Trường	Quảng Trạch	0,14	0,06			0,08	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
171	Nhà văn hóa thôn Lý Nguyên, xã Quảng Châu	Quảng Châu	Quảng Trạch	0,95			0,95		Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
172	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2, xã Quảng Kim	Quảng Kim	Quảng Trạch	0,23	0,23				Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
173	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,15	0,13			0,02	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
174	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo xứ Chợ Sàng, xã Liên Trường	Liên Trường	Quảng Trạch	0,35	0,17			0,18	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
175	Hạ tầng kỹ thuật Khu nghĩa trang nhân dân tại xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch (đợt 2)	Phù Cảnh	Quảng Trạch	0,66	0,13			0,53	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
176	Hạ tầng giao thông tuyến đường từ Trụ sở Trung tâm văn hóa kết nối với Trục đường D3	Quảng Phương	Quảng Trạch	3,00			1,20	1,80	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh;
177	Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải tại trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1)	Quảng Phương	Quảng Trạch	5,26			1,00	4,26	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh;
178	Hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chi tiết khu nghĩa địa thôn Pháp Kệ, xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,83			0,61	0,22	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh

VI.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			15,58	7,40		5,35	2,83	
179	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại đồng Chơ, thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (phần còn lại)	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,71	0,69			0,02	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh;
180	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch khu dân cư thôn Minh Sơn xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	Quảng Đông	Quảng Trạch	3,76	3,03			0,73	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình;
181	Hạ tầng kỹ thuật khu Quy hoạch khu dân cư thôn Nam Lành, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch (phần còn lại)	Quảng Phú	Quảng Trạch	0,90	0,46			0,44	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
182	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1), phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đợt 2)	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,64	0,40			0,24	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh;
183	HTKT khu vực phía Đông Nam trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch (GĐ1) xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	4,52			4,52		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình;
184	Hạ tầng khu dân cư phía Tây kênh Xuân Hưng, xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1)	Quảng Tùng	Quảng Trạch	4,38	2,25		0,83	1,30	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình;
185	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án thành phần 1: Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3) (đợt 2)	Quảng Tùng	Quảng Trạch	0,67	0,57			0,10	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
VII	Huyện Tuyên Hóa			10,79	2,30		1,68	6,81	
VII.1	Danh mục các dự án đầu tư công			10,79	2,30		1,68	6,81	
186	Tuyến đường liên xã phía Tây thị trấn Đồng Lê (GĐ 2) (Phần diện tích còn lại)	Sơn Hóa, Thạch Hóa	Tuyên Hóa	6,85	1,59			5,26	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
187	Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hóa (Phần diện tích còn lại)	Thạch Hóa	Tuyên Hóa	0,81			0,81		Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
188	Khắc phục khẩn cấp đường nội thị thị trấn Đồng Lê (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê	Tuyên Hóa	0,23	0,02			0,21	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình

189	Chống sạt lở mái taluy khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa	Thạch Hóa	Tuyên Hóa	0,40			0,40		Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
190	Trạm biến áp 110kV Tuyên Hóa và đầu nối	Đồng Lê; Đức Hóa, Lê Hóa, Mai Hóa, Phong Hóa, Sơn Hóa, Thạch Hóa, Tiến Hóa	Tuyên Hóa	1,94	0,23		0,47	1,24	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
191	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa thôn Tam Đa	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,20	0,15			0,05	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
192	Nhà văn hóa thôn Đông Tân	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,11	0,11				Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
193	Mở rộng trường mầm non Tiến Hóa	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,25	0,20			0,05	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
VIII	Huyện Minh Hóa			53,25	0,02		49,00	4,23	
VIII.1	Danh mục các dự án đầu tư công			53,25	0,02		49,00	4,23	
194	Trạm bảo vệ rừng Tú Làn Xã Tân Hóa (thuộc chương trình Mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025)	Tân Hóa	Minh Hóa	0,05			0,04	0,01	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
195	Sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình: Sửa chữa nâng cấp đập bảo an toàn đập Khe Dổi, Xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa	Trung Hóa	Minh Hóa	53,20	0,02		48,96	4,22	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
B. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NHƯNG KHÔNG CHUYÊN MỤC DÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG SẢN XUẤT (Không có các loại đất này trong khu vực dự án)				148,38				148,38	
I	Huyện Lệ Thủy			3,00				3,00	
I.1	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở								
1	Khu tái định cư tại xã Kim Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Kim Thủy	Lệ Thủy	3,00				3,00	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh
II	Huyện Quảng Ninh			26,60				26,60	
II.1	Danh mục các dự án đầu tư công			3,60				3,60	
2	Nâng cấp đường Lê Lợi, Lê Quý Đôn đến chợ Quán Hàu	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,27				0,27	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh
3	Đường tránh lũ khẩn cấp Liên Xuân đi Long Sơn (Giai đoạn 2)	Trường Sơn	Quảng Ninh	1,30				1,30	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
4	Mở rộng điểm trường Trung tâm, Trường Mầm Non Vạn Ninh	Vạn Ninh	Quảng Ninh	0,50				0,50	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh

5	Nhà văn hóa TDP Trung Trình	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,32			0,32	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
6	Hạ tầng khu công viên cây xanh dải tường niệm huyện Quảng Ninh (Giai đoạn 2)	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,09			0,09	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
7	Nâng cao khả năng mang tải DZ 110 KV (Trạm biến áp 110 KV Đồng Hới-Lệ Thủy)	An Ninh, Hàm Ninh, Hiền Ninh, Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,67			0,67	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của HĐND tỉnh
8	Trạm biến áp 110 KV Bảo Ninh đầu nối	Duy Ninh, Võ Ninh	Quảng Ninh	0,45			0,45	Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của HĐND tỉnh
II.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			6,18			6,18	
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Chợ Gội, xã Vĩnh Ninh	Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	2,00			2,00	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh
10	Xây dựng khu tái định cư, dân cư thôn Tân Sơn	Trường Xuân	Quảng Ninh	0,48			0,48	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
11	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tái định cư và dân cư phía Tây Bắc Bầu Lái huyện Quảng Ninh	Quán Hàu	Quảng Ninh	3,70			3,70	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
II.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			16,82			16,82	
12	Khu đô thị cao cấp Quán Hàu	Quán Hàu	Quảng Ninh	16,82			16,82	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3941/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận nhà đầu tư
III	Thành phố Đồng Hới			28,40			28,40	
III.1	Danh mục các dự án đầu tư công			14,44			14,44	
13	Đầu tư xây dựng đường và vỉa hè xung quanh trụ sở UBND phường Bắc Lý	Bắc Lý	Đồng Hới	0,70			0,70	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
14	Đầu tư xây dựng đường Trần Nhật Duật	Đức Ninh	Đồng Hới	1,39			1,39	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
15	Đầu tư, mở rộng nâng cấp Cảng hàng không Đồng Hới	Lộc Ninh	Đồng Hới	10,60			10,60	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
16	Nâng cấp đường Cao Thắng	Lộc Ninh	Đồng Hới	1,00			1,00	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
17	Mở rộng trụ sở UBND phường Đồng Phú (làm trụ sở BCH quân sự phường)	Đồng Phú	Đồng Hới	0,09			0,09	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình

18	Mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 1 Mỹ Cường	Bắc Nghĩa	Đồng Hới	0,05			0,05	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
19	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5, xã Lộc Ninh	Lộc Ninh	Đồng Hới	0,18			0,18	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
20	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Phú, xã Quang Phú	Quang Phú	Đồng Hới	0,20			0,20	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
21	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Thuận Phong, xã Thuận Đức	Thuận Đức	Đồng Hới	0,09			0,09	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
22	Xây dựng khu vực công viên cây xanh trước Nghĩa trang liệt sỹ	Nam Lý	Đồng Hới	0,14			0,14	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
III.2 Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở				0,68			0,68	
23	HTKT khu đất ở xã Đức Ninh (Đợt 2)	Đức Ninh	Đồng Hới	0,05			0,05	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
24	Dự án Tạo quỹ đất Khu đô thị Sa Động, xã Bảo Ninh (phần còn lại chưa GPMB) (Giai đoạn 1)	Bảo Ninh	Đồng Hới	0,10			0,10	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
25	Tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông đường Hà Huy Tập, tổ dân phố 6, phường Bắc Nghĩa (phần còn lại)	Bắc Nghĩa	Đồng Hới	0,03			0,03	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
26	Tạo quỹ đất ở Tổ dân phố 7, phường Hải Thành (phần còn lại)	Hải Thành	Đồng Hới	0,50			0,50	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
III.3 Danh mục dự án của các Nhà đầu tư				13,28			13,28	
27	Khu đô thị mới Phú Hải (phần còn lại)	Phú Hải	Đồng Hới	0,07			0,07	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định 2676/QĐ-UBND ngày 5/9/2016 của UBND tỉnh về việc chấp thuận đầu tư dự án.
28	Khu đô thị Nam Cầu Dài (phần còn lại)	Phú Hải	Đồng Hới	13,21			13,21	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 229/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 21/1/2020 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư;
IV Huyện Bố Trạch				13,06	-	-	-	13,06
IV.1 Danh mục các dự án đầu tư công				2,49			2,49	
29	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng học và khuôn viên Trường MN Đồng Trạch (Khu vực 2)	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,07			0,07	Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
30	Nhà lớp học trường mầm non Nam Dinh	NT Việt Trung	Bố Trạch	0,38			0,38	Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
31	Nhà thi đấu và khu vui chơi thể thao xã Đồng Trạch	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,30			0,30	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
32	Tuyến đường giao thông nối Di tích Bến Phà Xuân Sơn với đường HCM nhánh Đông	Phong Nha	Bố Trạch	0,64			0,64	Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

33	Trạm bơm phục vụ sản xuất thôn Cù Lạc 2 - thị trấn Phong Nha	Phong Nha	Bố Trạch	0,03				0,03	Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
34	Nâng cấp mở rộng khu di tích ga Bồ Trạch (phần diện tích còn lại)	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,72				0,72	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
35	Chợ biên giới xã Thượng Trạch (phần diện tích còn lại)	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,19				0,19	Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
36	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 5 Đồng Trạch	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,16				0,16	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
IV.2 Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở				10,57				10,57	
37	Tái định cư khu vực thôn Đông Sơn, xã Cự Nẫm (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) (phần diện tích còn lại)	Cự Nẫm	Bố Trạch	0,35				0,35	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
38	Khu tái định cư khu vực thôn Cà T92 (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Hòa Trạch	Bố Trạch	0,34				0,34	Nghị quyết 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
39	Khu tái định cư khu vực đồng Cải Tạo xã Phú Định (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Phú Định	Bố Trạch	0,60				0,60	Nghị quyết 132/NQ-HĐND ngày 2/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
40	Tái định cư, bồi thường bằng đất khi GPMB thực hiện công trình Đầu tư xây dựng bến cá kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá xã Thanh Trạch và xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất thủy sản tại khu nuôi thủy sản tập trung xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch	Thanh Trạch	Bố Trạch	0,07				0,07	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
41	Hạ tầng phát triển quỹ đất ở khu vực ngã ba thị trấn Hoàn Lão (phần diện tích còn lại)	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,23				0,23	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
42	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại khu vực phía Nam sông Phường Bùn, thị trấn Hoàn Lão (phần diện tích còn lại)	Hoàn Lão	Bố Trạch	2,67				2,67	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
43	Tái định cư khi GPMB thực hiện công trình đường từ TL 561 đi Cầu sông trước, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch	Hoàn Lão, Tây Trạch	Bố Trạch	0,28				0,28	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

44	Khu tái định cư khu vực Quyết Tiến (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	5,03			5,03	Nghị quyết 111/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
45	Khu tái định cư khu vực Hữu Nghị - Dũng Cảm (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	1,00			1,00	Nghị quyết 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
V	Thị xã Ba Đồn			60,67			60,67	
V.1	Danh mục các dự án đầu tư công			1,43			1,43	
46	Trạm y tế xã Quảng Hải (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025)	Quảng Hải	Ba Đồn	0,25			0,25	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
47	Xử lý khẩn cấp hệ thống thoát nước, xây dựng đường và vỉa hè từ Ngân hàng Chính sách đến Nhà văn hóa khu phố 4, phường Ba Đồn	Ba Đồn	Ba Đồn	0,45			0,45	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
48	Công viên lễ hội đình làng Phan Long Ba Đồn	Ba Đồn	Ba Đồn	0,73			0,73	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
V.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			9,04			9,04	
49	Phát triển quỹ đất KDC dọc bờ sông Gianh, TDP Cầu, phường Quảng Thuận	Ba Đồn, Quảng Thuận	Ba Đồn	4,24			4,24	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh
50	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc TDP Trường Sơn, phường Quảng Long	Quảng Long	Ba Đồn	4,80			4,80	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
V.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			50,20			50,20	
51	Khu đô thị Cồn Két tại phường Quảng Thuận	Quảng Thuận	Ba Đồn	50,20			50,20	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư
VI	Huyện Quảng Trạch			14,70			14,70	
VI.1	Danh mục các dự án đầu tư công			14,70			14,70	
52	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,49			0,49	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
53	Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Trạch xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,49			0,49	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh

54	Sân thể dục thể thao, đường chạy, các hạng mục phụ trợ và hàng rào bao quanh sân TDTT trường THCS xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,32			0,32	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh;
55	Xây dựng 4 phòng học 2 tầng, bếp ăn Trường Mầm non khu vực Tam Đa và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu vực trung tâm, xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,10			0,10	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
56	Xây dựng sân thể thao xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,55			0,55	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
57	Hạ tầng tuyến đường kết hợp kè thôn Tân An đi thôn Phú Ninh, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch	Quảng Thanh	Quảng Trạch	8,51			8,51	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
58	Nâng cấp, sửa chữa khẩn cấp tuyến đê kè dọc sông Gianh đoạn qua xã Quảng Thanh	Quảng Thanh	Quảng Trạch	2,00			2,00	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh
59	Nâng cấp, mở rộng tuyến đê kè đoạn từ cảng cá Ròn đến trạm biên phòng xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch	Cảnh Dương	Quảng Trạch	2,00			2,00	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
60	Nhà văn hóa, khuôn viên thôn Hùng Sơn, xã Quảng Kim	Quảng Kim	Quảng Trạch	0,24			0,24	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh
VII	Huyện Tuyên Hóa			1,65			1,65	
VII.1	Danh mục các dự án đầu tư công			1,65			1,65	
61	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phụ cận giữa thị trấn Đồng Lê và xã Sơn Hóa (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê; Sơn Hóa	Tuyên Hóa	0,10			0,10	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
62	Trung tâm văn hóa huyện Tuyên Hóa (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê	Tuyên Hóa	1,02			1,02	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
63	Chợ trung tâm xã Hương Hóa	Hương Hóa	Tuyên Hóa	0,39			0,39	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
64	Nghĩa trang liệt sĩ xã Châu Hóa	Châu Hóa	Tuyên Hóa	0,14			0,14	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
VIII	Huyện Minh Hóa			0,30			0,30	
VIII.1	Danh mục các dự án đầu tư công			0,30			0,30	
65	Tuyến đường từ Xã Yên Hóa đi Xã Quy Hóa, huyện Minh Hóa (giai đoạn 1)	Yên Hóa	Minh Hóa	0,30			0,30	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
C. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG SẢN XUẤT				275,43	13,74	3,39	220,89	37,41
I	Huyện Lệ Thủy			84,09	0,06		84,02	0,01
I.1	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			84,09	0,06		84,02	0,01

1	Dự án khai thác Quặng titan sa khoáng tại Ngư Thủy và Sen Thủy - (Phần diện tích còn lại)	Ngư Thủy, Sen Thủy	Lê Thủy	84,02			84,02		Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
2	Cửa hàng xăng dầu Thành Công 2 - Phần diện tích còn lại	Sen Thủy	Lê Thủy	0,07	0,06			0,01	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh
II	Huyện Quảng Ninh			5,78	2,45		3,03	0,30	
II.1	Danh mục các dự án đầu tư công			5,78	2,45		3,03	0,30	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh (Đã thu hồi đất)	Võ Ninh	Quảng Ninh	3,03			3,03		Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
4	Hạ tầng kỹ thuật phát triển quỹ đất cụm trung tâm (vùng đất làng thôn Trường Niễn) - (Đã thu hồi đất)	Hàm Ninh	Quảng Ninh	2,75	2,45			0,30	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
III	Thành phố Đồng Hới			4,87	2,73			2,14	
III.1	Danh mục các dự án đầu tư công			4,87	2,73			2,14	
5	Trụ sở công an phường Đồng Phú (phần còn lại)	Đồng Phú	Đồng Hới	0,02	0,02				Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình
6	Đường Đinh Tiên Hoàng đến đường Lý Nam Đế và đường phía sau Công an thành phố (Đã thu hồi đất)	Đồng Phú	Đồng Hới	0,80	0,10			0,70	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
7	Nâng cấp đường nối từ đường Hữu Nghị với đường Nguyễn Văn Linh và đường khu dân cư phía Nam thư viện tỉnh (Đã thu hồi đất)	Nam Lý	Đồng Hới	0,31	0,04			0,27	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình
8	Tuyến đường từ đường quy hoạch 36m vào TDP Nam Hồng (Đã thu hồi đất)	Phú Hải	Đồng Hới	0,61	0,50			0,11	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
9	Cơ sở doanh trại Phòng cảnh sát cơ động và Kho bãi tạm giữ phương tiện giao thông thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (phần còn lại)	Lộc Ninh	Đồng Hới	3,13	2,07			1,06	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
IV	Huyện Bố Trạch			7,74	4,32			3,42	
IV.1	Danh mục các dự án đầu tư công			2,51	1,18			1,33	
10	Nâng cấp các tuyến đường giao thông nội thị Hoàn Lão (Đã thu hồi đất)	Hoàn Lão	Bố Trạch	1,37	0,70			0,67	Nghị quyết 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
11	Khu thể thao và dịch vụ tổng hợp	Hưng Trạch	Bố Trạch	0,77	0,14			0,63	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
12	Trụ sở phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bố Trạch	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,37	0,34			0,03	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
IV.2	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			5,23	3,14			2,09	
13	Khu hạ tầng du lịch Phong Nha (phần diện tích còn lại)	Phong Nha	Bố Trạch	4,50	2,44			2,06	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

14	Trung tâm dịch vụ Tập đoàn Đức Thành	Đại Trạch	Bồ Trạch	0,46	0,46				Nghị quyết 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
15	Cửa hàng xăng dầu Đức Sơn	Hoàn Lão	Bồ Trạch	0,27	0,24			0,03	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
V	Thị xã Ba Đồn			7,05	3,90			3,15	
V.1	Danh mục dự án đầu tư công			6,62	3,53			3,09	
16	Khu tiểu thủ công nghiệp tại phường Quảng Thuận	Quảng Thuận	Ba Đồn	6,62	3,53			3,09	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh
V.2	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			0,43	0,37			0,06	
17	Trung tâm dịch vụ Nam sông Gianh	Quảng Lộc	Ba Đồn	0,43	0,37			0,06	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh;
VI	Huyện Quảng Trạch			0,26	0,26				
VI.1	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			0,26	0,26				
18	Khu thương mại dịch vụ Tân Việt	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,26	0,26				Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh;
VII	Huyện Minh Hóa			165,64	0,02	3,39	133,84	28,39	
VII.1	Danh mục dự án đầu tư công			22,54			8,96	13,58	
19	Dự án di dân khẩn cấp vùng ngập lụt xã Tân Hóa	Tân Hóa	Minh Hóa	22,45			8,91	13,54	Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 24/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
20	Trạm biến áp 110kV Tuyên Hóa và đấu nối	Hồng Hóa; Yên Hóa; Tân Thành	Minh Hóa	0,09			0,05	0,04	Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
VII.2	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			143,10	0,02	3,39	124,88	14,81	
21	Tuyến đường dây 110Kv từ nhà máy thủy điện La Trọng đấu nối vào hệ thống điện Quốc gia thuộc dự án thủy điện La Trọng (Phần diện tích còn lại)	Trọng Hóa; Tân Thành; Hong Hóa	Minh Hóa	0,88	0,02		0,65	0,21	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
22	Thủy điện La Trọng	Trọng Hóa	Minh Hóa	142,22		3,39	124,23	14,60	Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
Tổng (A+B+C)				1.253,30	238,03	36,79	523,15	455,33	
<i>Ghi chú: 282 công trình, dự án không có diện tích đất rừng đặc dụng</i>									

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Qua xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục 528 công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

1. Danh mục 103 công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 với diện tích 1.079,85 ha, gồm: 20,65 ha đất trồng lúa; 63,56 ha đất rừng phòng hộ; 683,01 ha đất rừng sản xuất và 312,63 ha các loại đất khác. Trong đó:

- Danh mục 34 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 79,18 ha, gồm: 12,18 ha đất trồng lúa; 6,80 ha đất rừng sản xuất và 60,20 ha các loại đất khác.

- Danh mục 17 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 29,10 ha, lấy từ các loại đất khác.

- Danh mục 52 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 971,57 ha, gồm: 8,47 ha đất trồng lúa; 63,56 ha đất rừng phòng hộ; 676,21 ha đất rừng sản xuất và 223,33 ha các loại đất khác.

* Danh mục có hiệu lực đến 01/01/2027.

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

2. Danh mục 143 công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các nghị quyết thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 được tiếp tục thực hiện trong năm 2025 với diện tích 153,03 ha, gồm: 30,69 ha đất trồng lúa; 56,41 ha đất rừng sản xuất và 65,93 ha các loại đất khác. Trong đó:

- Danh mục 77 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 120,72 ha, gồm: 25,32 ha đất trồng lúa; 56,41 ha đất rừng sản xuất và 38,99 ha các loại đất khác.

- Danh mục 52 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 25,96 ha lấy từ các loại đất khác.

- Danh mục 14 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 6,35 ha, gồm: 5,37 ha đất trồng lúa; 0,98 ha các loại đất khác.

* Danh mục có hiệu lực đến 01/01/2026

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

3. Danh mục 282 công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các nghị quyết thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất sau 02 (hai) năm nay đề nghị tiếp tục thực hiện với diện tích 1.253,30 ha, gồm: 238,03 ha đất trồng lúa; 36,79 ha đất rừng phòng hộ; 523,15 ha đất rừng sản xuất và 455,33 ha các loại đất khác. Trong đó:

- Danh mục 195 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng sản xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 829,49 ha, gồm: 224,29 ha đất trồng lúa; 33,40 ha đất rừng phòng hộ; 302,26 ha đất rừng sản xuất và 269,54 ha các loại đất khác.

- Danh mục 65 công trình, dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 148,38 ha lấy từ các loại đất khác.

- Danh mục 22 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật đất đai năm 2024. Tổng diện tích sử dụng đất 275,43 ha, gồm: 13,74 ha đất trồng lúa; 3,39 ha đất rừng phòng hộ; 220,89 ha đất rừng sản xuất và 37,41 ha các loại đất khác.

* Danh mục có hiệu lực đến 01/01/2027.

(Chi tiết có phụ lục 3 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII kỳ họp thứ 19 thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và các đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục 1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
A. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỒNG THỜI CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT				79,18	12,18		6,80	60,20
I	Huyện Lệ Thủy			1,30	0,26		0,24	0,80
1	Trụ sở Đội Quản lý thị trường số 2	Xuân Thủy	Lệ Thủy	0,25	0,25			
2	Đường bê tông phục vụ chuỗi giá trị lâm sản tại bản Cẩm Ly	Ngân Thủy	Lệ Thủy	0,70	0,01			0,69
3	Cải tạo nâng cấp tiết diện đường dây 110kV TBA 220kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Xuân Thủy, Mỹ Thủy, Dương Thủy, Tân Thủy, Sen Thủy	Lệ Thủy	0,35			0,24	0,11
II	Huyện Quảng Ninh			17,50	8,22		5,41	3,87
4	Cải tạo nâng cấp tiết diện đường dây 110KV TBA 220KV Đồng Hới - Lệ Thủy	Vạn Ninh	Quảng Ninh	0,10	0,02		0,02	0,06
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư vùng Đồng Cự, xã An Ninh	An Ninh	Quảng Ninh	2,50	1,90			0,60
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư vùng Nam Rào Bạc, thôn Hiền Lộc, xã Duy Ninh	Duy Ninh	Quảng Ninh	2,20	2,00			0,20
7	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư khu trung tâm đô thị Dinh Mười (Các lô BT-05,06,09,10; LK 11,12)	Gia Ninh	Quảng Ninh	4,80			4,39	0,41
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư đô thị Dinh Mười (các lô OM44 và OM 411)- giai đoạn 2	Gia Ninh	Quảng Ninh	3,00			1,00	2,00
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Quảng Xá, xã Tân Ninh	Tân Ninh	Quảng Ninh	2,30	2,00			0,30
10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Lương Yên, xã Lương Ninh (xã Lương Ninh cũ)	TT Quán Hàu	Quảng Ninh	2,60	2,30			0,30
III	Thành phố Đồng Hới			0,13	0,02		0,03	0,08

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
11	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV TBA 220kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Bắc Nghĩa, Đồng Sơn, Nghĩa Ninh	Đồng Hới	0,13	0,02		0,03	0,08
IV	Huyện Bố Trạch			2,87	0,52	-	0,53	1,82
12	Đường từ Tỉnh lộ 561 đi trung tâm xã	Vạn Trạch	Bố Trạch	0,51	0,05			0,46
13	Đầu tư xây dựng mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước tuyến đường kè biển từ nhà máy đá Sơn Xuyên đến bến cá thôn Nhân Hải (giai đoạn 2)	Nhân Trạch	Bố Trạch	1,20			0,33	0,87
14	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bầu Bàng	Đức Trạch	Bố Trạch	0,11			0,11	
15	Nhà văn hóa thôn 6 xã Trung Trạch	Trung Trạch	Bố Trạch	0,44	0,11			0,33
16	Nhà văn hóa thôn 7 xã Trung Trạch	Trung Trạch	Bố Trạch	0,34	0,34			
17	Xây dựng mới nhà văn hóa bản Bụt xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,09			0,09	
18	Phát triển kết cấu hạ tầng khai thác quỹ đất tại Khu vực Bạc Hà, thôn Phúc Tự Đông, xã Đại Trạch	Đại Trạch	Bố Trạch	0,18	0,02			0,16
V	Thị xã Ba Đồn			2,85	2,31			0,54
19	Quy hoạch chi tiết trường mầm non phường Quảng Thọ khu vực Nhân Thọ (hạng mục nhà lớp học 2 tầng 6 phòng)	Quảng Thọ	Ba Đồn	1,28	1,15			0,13
20	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Thuận Bãi, phường Quảng Thuận	Quảng Thuận	Ba Đồn	0,48	0,36			0,12
21	Xây dựng khuôn viên hàng rào và nhà văn hóa thôn Vân Trung, xã Quảng Hải	Quảng Hải	Ba Đồn	0,10	0,09			0,01
22	Nhà Văn Hóa thôn Hợp Hòa, xã Quảng Hòa	Quảng Hòa	Ba Đồn	0,36	0,35			0,01
23	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Quảng Hòa	Quảng Hòa	Ba Đồn	0,05	0,05			
24	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường phòng tránh lũ lụt kết hợp mở rộng khu dân cư xã Quảng Minh	Quảng Hoà, Quảng Minh	Ba Đồn	0,58	0,31			0,27
VI	Huyện Quảng Trạch			4,00	0,84		0,48	2,68
25	Khu nghĩa địa và đường kết nối vào khu nghĩa địa thôn Hợp hạ, xã Quảng Hợp	Quảng Hợp	Quảng Trạch	0,16	0,01		0,13	0,02
26	Nhà bia ghi tên liệt sỹ hy sinh tại Cầu Hồ, xã Quảng Hưng, Huyện Quảng Trạch.	Quảng Hưng	Quảng Trạch	0,10	0,08			0,02
27	Đường kết nối từ cầu Liên Trường đến đường nội vùng xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch.	Phù Cảnh	Quảng Trạch	0,58	0,40			0,18

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
28	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường điện hạ thế phục vụ GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình mở rộng hầm đèo Ngang (đoạn qua huyện Quảng Trạch)	Quảng Đông	Quảng Trạch	0,44			0,10	0,34
29	Cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường điện 500kV tại cầu vượt ngang số 1, xã Quảng Hợp phục vụ GPMB Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua huyện Quảng Trạch).	Quảng Hợp	Quảng Trạch	0,65			0,20	0,45
30	Khu Nhà ở xã hội phục vụ cán bộ, công nhân Khu kinh tế Hòn La	Quảng Đông	Quảng Trạch	1,90	0,30			1,60
31	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông phục vụ GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình mở rộng hầm đèo Ngang (đoạn qua huyện Quảng Trạch)	Quảng Đông	Quảng Trạch	0,17	0,05		0,05	0,07
VII	Huyện Tuyên Hóa			50,53	0,01		0,11	50,41
32	Trường mầm non Lâm Hóa (Điểm lẻ bản Cáo)	Lâm Hóa	Tuyên Hóa	0,10			0,10	-
33	Nâng cấp đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đi thôn Yên Xuân, xã Lê Hóa	Đồng Lê; Lê Hóa	Tuyên Hóa	0,51	0,01			0,50
34	Đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ đá vôi làm nguyên liệu xi măng phía Bắc lên Đút Chân, xã Văn Hóa	Văn Hóa	Tuyên Hóa	49,92			0,01	49,91
B. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHỈ THU HỒI ĐẤT				29,10				29,10
I	Huyện Quảng Ninh			0,22				0,22
1	Mở thông đường Hà Văn Quan và mở rộng khuôn viên trường THCS Quán Hâu	Quán Hâu	Quảng Ninh	0,22				0,22
II	Huyện Bố Trạch			2,94				2,94
2	Dự án Khu tái định cư khu vực Hữu Nghị - Dũng Cảm - Trường tiểu học cơ sở Bắc Dinh, tại thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bố Trạch (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 -2025 thuộc dự án thành phần Bùng - Vạn Ninh) (phần bổ sung)	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,58				0,58

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
3	Đầu tư xây dựng mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước tuyến đường kè biển từ Quảng trường biển đến nhà máy đá Sơn Xuyên (giai đoạn 1)	Nhân Trạch	Bồ Trạch	2,36				2,36
III	Thị xã Ba Đồn			0,15				0,15
4	Bố trí đất tái định cư cho 01 hộ gia đình tại phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn phục vụ GPMB thi công Dự án thành phần 1 - Đường ven biển	Quảng Phúc	Ba Đồn	0,03				0,03
5	Bê tông hóa sân thể thao và xây dựng nhà văn hóa thôn Vân Nam, xã Quảng Hải	Quảng Hải	Ba Đồn	0,12				0,12
IV	Huyện Quảng Trạch			19,57				19,57
6	Khu tái định cư xã Quảng Xuân phục vụ GPMB dự án thành phần 1 đầu tư xây dựng Quốc lộ 12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc dự án xây dựng cải tạo nâng cấp Quốc Lộ 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh	Quảng Xuân	Quảng Trạch	1,25				1,25
7	Sân thể dục thể thao Thanh Sơn, xã Quảng Thanh (phục vụ GPMB đường cao tốc Bắc Nam)	Quảng Thanh	Quảng Trạch	0,91				0,91
8	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường từ Trung học, Tiểu học đi thôn 3 thôn Hùng Sơn xã Quảng Kim.	Quảng Kim	Quảng Trạch	0,02				0,02
9	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Tân Thị, xã Cảnh Hóa	Phù Cảnh	Quảng Trạch	0,39				0,39
10	Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch	Quảng Lưu	Quảng Trạch	16,80				16,80
11	Tuyến đường vào cổng chính phía nam Trung tâm y tế huyện Quảng Trạch	Quảng Hưng	Quảng Trạch	0,20				0,20
V	Huyện Tuyên Hóa			3,39				3,39
12	Hạng mục: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư xã Kim Hóa (Dự án cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh)	Kim Hóa	Tuyên Hóa	2,63				2,63
13	Mở rộng khuôn viên trường tiểu học xã Phong Hóa	Phong Hóa	Tuyên Hóa	0,23				0,23
14	Bê tông hóa đoạn từ Lý Thường Kiệt vào đường phụ cận xã Lê Hóa	Đồng Lê; Lê Hóa	Tuyên Hóa	0,53				0,53

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
VI	Huyện Minh Hóa			2,83				2,83
15	Xây dựng đường giao thông nông thôn thôn Yên Định, Tân Tiến (3 tuyến)	Yên Hóa	Minh Hóa	0,08				0,08
16	Xây dựng đường giao thông nông thôn thôn Rục, Trầu, xã Hồng Hóa	Hồng Hóa	Minh Hóa	0,35				0,35
17	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dân cư bản Phú Minh, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1)	Thượng Hóa	Minh Hóa	2,40				2,40
C. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT				971,57	8,47	63,56	676,21	223,33
I	Huyện Lệ Thủy			325,98	0,28	60,00	239,04	26,66
1	Trụ sở làm việc Công an xã Kim Thủy	Kim Thủy	Lệ Thủy	0,70			0,70	
2	Nhà văn hóa thôn Tân Lộc, xã Cam Thủy (Trường hợp không phải thu hồi đất)	Cam Thủy	Lệ Thủy	0,20			0,20	
3	Cửa hàng xăng dầu và kho trung chuyển hàng hoá tại xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy	Cam Thủy	Lệ Thủy	1,00			1,00	
4	Dự án Công viên thể thao mạo hiểm FLC Faros Quảng Bình (Dự án 8)	Hồng Thủy	Lệ Thủy	57,80			42,61	15,19
5	Dự án Khu biệt thự sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp FLC Faros (Dự án 4)	Hồng Thủy	Lệ Thủy	1,23			0,95	0,28
6	Trung tâm cung ứng Giống cây trồng và sơ chế nguyên liệu gỗ rừng trồng	Trường Thủy	Lệ Thủy	1,16			1,16	
7	Nhà máy chế biến gỗ rừng trồng (gỗ xẻ)	Trường Thủy	Lệ Thủy	0,58			0,58	
8	Khai thác đá vôi làm VLXD thông thường Lèn Bạc (4,9ha khu vực khai thác; 4,0 ha khu phụ trợ và bãi chế biến)	Sơn Thủy	Lệ Thủy	8,90			7,84	1,06
9	Nhà hàng tiệc cưới và dịch vụ giải trí Hưng Thịnh	Kiến Giang	Lệ Thủy	0,33	0,28			0,05
10	Thao trường bắn biều lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Bình	Ngư Thủy, Sen Thủy	Lệ Thủy	174,00		60,00	114,00	
11	Xây dựng Sở Chỉ huy diễn tập khu vực phòng thủ huyện	Kim Thủy	Lệ Thủy	30,00			30,00	
12	Dự án Khu du lịch và nghỉ dưỡng và phục hồi chức năng suối nước nóng Bang	Kim Thủy	Lệ Thủy	50,08			40,00	10,08
II	Huyện Quảng Ninh			177,46			128,03	49,43

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
13	Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tiền Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	Gia Ninh	Quảng Ninh	4,79			4,79	
14	Khai thác mỏ đá cát kết hợp làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Vạn Ninh	Quảng Ninh	8,45			2,00	6,45
15	Khu trường bắn lực lượng vũ trang huyện Quảng Ninh	Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	26,51			25,76	0,75
16	Trụ sở Công an xã Trường Xuân	Trường Xuân	Quảng Ninh	0,12			0,11	0,01
17	Dự án FLC Quảng Bình Golf Links (Dự án 6)	Hải Ninh	Quảng Ninh	92,28			72,18	20,10
18	Dự án 2: Khu biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	29,12			14,14	14,98
19	Dự án 4: Khu biệt thự sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp FLC Faros	Hải Ninh	Quảng Ninh	14,33			7,53	6,80
20	Dự án điểm dịch vụ thương mại và kho trung chuyển hàng hoá tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	Võ Ninh	Quảng Ninh	1,86			1,52	0,34
III	Thành phố Đồng Hới			7,28		3,56	3,72	
21	Công trình CH4-02	Thuận Đức	Đồng Hới	3,56		3,56		
22	Vành đai vùng đệm khu vực an ninh-Trại giam Đồng Sơn	Đồng Sơn	Đồng Hới	3,72			3,72	
IV	Huyện Bố Trạch			246,74			131,20	115,54
23	Khu du lịch nghỉ dưỡng, thể thao, thương mại, và giải trí cao cấp Vĩnh Hưng (phần diện tích còn lại)	Đại Trạch; Trung Trạch	Bố Trạch	13,52			4,23	9,29
24	Xây dựng văn phòng đại diện, xưởng sửa chữa xe máy phục vụ hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,12			0,12	
25	Sân Golf Vĩnh Hưng	Đại Trạch; Trung Trạch	Bố Trạch	177,72			74,57	103,15
26	Xây dựng Khu nghỉ dưỡng Cháy Lập Riverside Homestay	Phúc Trạch	Bố Trạch	2,53			0,85	1,68
27	Mở rộng khu dịch vụ nghỉ dưỡng Ngọc Vy	Trung Trạch	Bố Trạch	0,89			0,65	0,24
28	Căn cứ chiến đấu huyện Bố Trạch	Hung Trạch	Bố Trạch	34,00			34,00	
29	Thao trường bắn Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bố Trạch	Phú Định	Bố Trạch	12,00			12,00	
30	Nhà máy chế biến hạt giống và nông sản Việt	Lý Nam, Thuận Đức	Bố Trạch, Đồng Hới	2,24			2,19	0,05
31	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng công nghệ cao Nguyên Anh	Lý Nam, Thuận Đức	Bố Trạch, Đồng Hới	3,72			2,59	1,13

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
V	Thị xã Ba Đồn			23,99	0,10		21,53	2,36
32	Xây dựng trang trại tổng hợp ứng dụng công nghệ cao	Quảng Phúc	Ba Đồn	1,93	0,10			1,83
33	Thao trường huấn luyện, diễn tập, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của BCH QS thị xã Ba Đồn (Đổi tên theo Công văn số 2360/QK-TM ngày 24/8/2023 của Quân khu 4- Bộ QP. Tên cũ: Thao trường huấn luyện diễn tập của Ban chỉ huy quân sự thị xã Ba Đồn)	Quảng Sơn	Ba Đồn	19,20			19,20	
34	Thao trường bắn lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn tại xã Quảng Tiên (đã thu hồi đất)	Quảng Tiên	Ba Đồn	2,86			2,33	0,53
VI	Huyện Quảng Trạch			85,91	7,90		63,70	14,31
35	Thao trường bắn tổng hợp lực lượng vũ trang huyện Quảng Trạch	Liên Trường	Quảng Trạch	15,58			15,58	
36	Thao trường huấn luyện, diễn tập, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của BCH QS huyện Quảng Trạch (Đổi tên theo Công văn số 2360/QK-TM ngày 24/8/2023 của Quân khu 4- Bộ QP. Tên cũ: Sở chỉ huy diễn tập khu vực phòng thủ	Quảng Châu	Quảng Trạch	28,20			17,89	10,31
37	Trạm bơm cấp nước phục vụ Trạm Radar 535 xã Quảng Đông	Quảng Đông	Quảng Trạch	0,05			0,05	
38	Dự án Trung tâm Logistics và thương mại dịch vụ Hòn La tại KCN Hòn La II	Quảng Phú	Quảng Trạch	8,62	7,90			0,72
39	Xưởng mộc dân dụng và chạm khắc đồ gỗ bằng công nghệ CNC	Liên Trường	Quảng Trạch	0,06			0,06	
40	Bãi tập kết sét gạch ngói tại xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch	Quảng Tiến	Quảng Trạch	3,22			3,22	
41	Mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Lưu	Quảng Trạch	9,97			9,97	
42	Trường trung cấp nghề Bình Minh Quảng Bình - Cơ sở 2 (đợt 2)	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,96			0,96	
43	Trang trại trồng cây xanh sinh thái xen canh vùng nguyên liệu xã Quảng Tùng	Quảng Tùng	Quảng Trạch	9,65			8,00	1,65
44	Trang trại trồng rau sạch công nghệ cao	Quảng Tùng	Quảng Trạch	4,80			3,18	1,62

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
45	Khu Resort 4 sao Thác Tam Cáp	Quảng Kim	Quảng Trạch	4,80			4,79	0,01
VII	Huyện Tuyên Hóa			95,95	0,19		82,39	13,37
46	Khu tập trung quân nhân dự bị của Ban CHQS huyện Tuyên Hóa	Sơn Hóa	Tuyên Hóa	4,08			1,71	2,37
47	Xây dựng thao trường huấn luyện, diễn tập, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu huyện Tuyên Hóa - Đổi tên theo công văn số 2360/QK-TM ngày 24/8/2023 của Quân khu 4, bộ Quốc phòng (Tên cũ: Sở chỉ huy diễn tập trong khu vực phòng thủ huyện Tuyên Hóa)	Sơn Hóa	Tuyên Hóa	40,00			40,00	
48	Đất chăn nuôi tập trung theo đề án của huyện	Tiến Hóa; Thuận Hóa; Thanh Thạch; Thanh Hóa; Thạch Hóa; Ngư Hóa; Mai Hóa; Lê Hóa; Kim Hóa	Tuyên Hóa	49,40			38,41	10,99
49	Bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty Cổ phần khai khoáng Ami	Đức Hoá	Tuyên Hóa	2,27			2,27	
50	Văn phòng làm việc và khu trưng bày sản phẩm	Châu Hóa	Tuyên Hóa	0,20	0,19			0,01
VIII	Huyện Minh Hóa			8,26			6,60	1,66
51	Công trình tạo ruộng lúa nước bản Lôm, xã Trọng Hóa	Trọng Hóa	Minh Hóa	4,28			2,82	1,46
52	Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1	Yên Hóa	Minh Hóa	3,98			3,78	0,20
	Tổng (A+B+C)			1.079,85	20,65	63,56	683,01	312,63

Ghi chú: 103 công trình, dự án không có diện tích đất rừng đặc dụng

Phụ lục 2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THÔNG QUA TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 ĐƯỢC TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
A. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỒNG THỜI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT				120,72	25,32		56,41	38,99
I	Huyện Lệ Thủy			0,82	0,22		0,35	0,25
1	Sửa chữa nhà nội trú, hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Ngăn Thủy	Ngăn Thủy	Lệ Thủy	0,46			0,35	0,11
2	Nhà văn hóa thôn Đại Phong, xã Phong Thủy	Phong Thủy	Lệ Thủy	0,23	0,22			0,01
3	Bia ghi dấu mốc lịch sử "Nơi tổ chức lễ xuất quân của Sư đoàn 341 tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, năm 1975	Mỹ Thủy	Lệ Thủy	0,13				0,13
II	Huyện Quảng Ninh			61,46	1,85		41,48	18,13
4	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D5 Đô thị Dinh Mười	Gia Ninh, Võ Ninh	Quảng Ninh	4,00			4,00	
5	Đường Mẽ Chén đến khu công nghiệp (xã Lương Ninh cũ)	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,37	0,02			0,35
6	Đường kết hợp kênh tưới Hiền Lộc đi Tả Phan	Duy Ninh	Quảng Ninh	0,63	0,11			0,52
7	Đường từ UBND xã Duy Ninh đi Phú Ninh	Duy Ninh	Quảng Ninh	2,23	0,24			1,99
8	Mở rộng đường Hiền Lộc đi Dinh Mười	Duy Ninh	Quảng Ninh	0,71	0,01			0,70
9	Đường phía sau chợ Đắc Thắng đi Hồng Thủy	Gia Ninh	Quảng Ninh	0,21	0,02			0,19
10	Đường trung tâm xã Gia Ninh đoạn từ ngã ba Mỹ Trung đi trạm y tế xã	Gia Ninh	Quảng Ninh	1,40			1,40	
11	Đường trung tâm xã Gia Ninh đoạn từ ngã ba Mỹ Trung đi trường THCS Gia Ninh	Gia Ninh	Quảng Ninh	0,14			0,14	
12	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N3 Đô thị Dinh Mười	Gia Ninh	Quảng Ninh	2,84			2,84	
13	Tuyến đường nối từ Đường ven biển đi trụ sở công an xã	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,22			0,13	0,09
14	Mở rộng đường xóm mới thôn Hàm Hòa đi qua trung tâm xã	Hàm Ninh	Quảng Ninh	3,48	0,92			2,56

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
15	Nâng cấp đường từ trường tiểu học Xuân Ninh đi đường JBIC	Hiền Ninh	Quảng Ninh	0,21	0,09			0,12
16	Đường tránh lũ thôn Rào Đá - Quyết Thắng (qua khu di dân thôn Quyết Thắng)	Trường Xuân	Quảng Ninh	0,98			0,94	0,04
17	Khu phức hợp văn hóa thể thao thuộc khu đô thị Dinh Mười	Võ Ninh	Quảng Ninh	4,50			4,50	
18	Mở rộng khuôn viên nghĩa trang liệt sỹ xã Hàm Ninh	Hàm Ninh	Quảng Ninh	0,08	0,08			
19	Hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Đông, xã Gia Ninh	Gia Ninh	Quảng Ninh	6,00			6,00	
20	Hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (Giai đoạn 1)	Hải Ninh	Quảng Ninh	4,95			4,95	
21	Hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía tây xã Hải Ninh (Giai đoạn 1)	Hải Ninh	Quảng Ninh	4,75			4,75	
22	Xây dựng hạ tầng nghĩa trang nhân dân xã Võ Ninh	Võ Ninh	Quảng Ninh	5,00			5,00	
23	Hạ tầng công viên thuộc khu đô thị Dinh Mười	Gia Ninh, Võ Ninh	Quảng Ninh	6,40			6,40	
24	Khu dân cư nông thôn mới Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	11,98			0,43	11,55
25	Khu tái định cư và khu dân cư xã Xuân Ninh (Vị trí 3) (Phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,38	0,36			0,02
III Thành phố Đồng Hới				0,84	0,84			
26	Mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố Diêm Hải, phường Phú Hải	Phú Hải	Đồng Hới	0,16	0,16			
27	Xây dựng đường vào nhà máy xử lý nước sạch thành phố Đồng Hới	Đức Ninh	Đồng Hới	0,68	0,68			
IV Huyện Bố Trạch				16,64	6,85	-	3,36	6,43
28	Khu định canh, định cư tập trung bản Ban, xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,61			0,03	0,58
29	Dự án Hạ tầng kỹ thuật các lô đất lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư để GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khai thác quỹ đất ở khu vực ngã ba Hoàn Lão, huyện Bố Trạch (tại xã Trung Trạch)	Trung Trạch	Bố Trạch	0,21	0,15			0,06
30	Mở rộng trụ sở UBND xã Xuân Trạch	Xuân Trạch	Bố Trạch	0,33			0,14	0,19

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
31	Trụ sở làm việc thị trấn Phong Nha	Phong Nha	Bố Trạch	0,20	0,17			0,03
32	Nhà văn hóa trung tâm xã Tây Trạch	Tây Trạch	Bố Trạch	0,56	0,19			0,37
33	Xây dựng sân thể dục thể thao Đồng Quan TDP Cù Lạc 2 thị trấn Phong Nha	Phong Nha	Bố Trạch	2,28	1,70			0,58
34	Đường giao thông liên bản từ bản Bụt đến bản Noòng mới	Thượng Trạch	Bố Trạch	1,90			1,85	0,05
35	Đường giao thông từ trường tiểu học số 2 Thượng Trạch vào khu dân cư xen ghép bản Cờ Đỏ, xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,60			0,44	0,16
36	Nhà văn hóa thôn 8 xã Trung Trạch	Trung Trạch	Bố Trạch	0,35	0,35			
37	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân Cồn Nhắng, thị trấn Phong Nha	Phong Nha	Bố Trạch	8,70	4,29			4,41
38	Nghĩa trang nhân dân khu vực thôn 7, xã Lâm Trạch	Lâm Trạch	Bố Trạch	0,90			0,90	
V	Thị xã Ba Đồn			3,41	2,54		0,23	0,64
39	Mở rộng tường mầm non Quảng Thọ (Nhà lớp học 8 phòng, khuôn viên và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Quảng Thọ)	Quảng Thọ	Ba Đồn	0,28	0,18			0,10
40	Trường mầm non xã Quảng Tân	Quảng Tân	Ba Đồn	0,42	0,35			0,07
41	Xây dựng nhà chức năng, sân, bếp ăn và khuôn viên trường mầm non xã Quảng Minh	Quảng Minh	Ba Đồn	0,18	0,10			0,08
42	Trung tâm văn hóa thể thao xã Quảng Tân	Quảng Tân	Ba Đồn	0,23	0,19			0,04
43	Nhà bia tưởng niệm Trần chống Càn làng Lâm Xuân, xã Quảng Thủy	Quảng Thủy	Ba Đồn	0,28	0,27			0,01
44	Nghĩa địa phường Quảng Thuận phục vụ GPMB Khu đô thị Cồn Két	Quảng Thuận	Ba Đồn	0,15	0,12			0,03
45	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Chính Trục, phường Quảng Long	Quảng Long	Ba Đồn	0,25	0,22			0,03
46	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Thủy Sơn, phường Quảng Long	Quảng Long	Ba Đồn	0,18			0,18	
47	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Vĩnh Lộc, xã Quảng Lộc	Quảng Lộc	Ba Đồn	0,30	0,26			0,04
48	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tây Minh Lệ, xã Quảng Minh	Quảng Minh	Ba Đồn	0,40	0,20			0,20
49	Mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đông Bắc, xã Quảng Thủy	Quảng Thủy	Ba Đồn	0,18	0,17			0,01

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
50	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Thượng Thủy, xã Quảng Thủy	Quảng Thủy	Ba Đồn	0,26	0,23			0,03
51	Xây dựng nhà hội trường và phòng làm việc UBND xã Quảng Lộc	Quảng Lộc	Ba Đồn	0,25	0,25			
52	Bồi thường, tái định cư thực hiện dự án Xây dựng công trình Hệ thống thủy lợi Rào Nan, xã Quảng Sơn	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,05			0,05	
VI	Huyện Quảng Trạch			17,52	11,70		0,50	5,32
53	Khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án đường dây 500kv Quảng Trạch - Quỳnh Lưu	Quảng Đông	Quảng Trạch	1,38	1,03			0,35
54	Nâng cấp mở rộng sửa chữa xây mới tượng đài nghĩa trang liệt sĩ xã Quảng Hưng	Quảng Hưng	Quảng Trạch	0,10	0,08			0,02
55	Sân thể thao thôn Tùng Giang, xã Quảng Châu	Quảng Châu	Quảng Trạch	0,40	0,40			
56	Khu văn hóa, thể thao, đình làng thôn Thanh Bình xã Quảng Xuân	Quảng Xuân	Quảng Trạch	2,56	2,30			0,26
57	Hoàn thiện hạ tầng tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đi Bàu Sen	Quảng Hưng, Quảng Phương	Quảng Trạch	3,20			0,50	2,70
58	Hạ tầng khu dân cư khu vực trạm thu phí, thôn Nam Lành, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch	Quảng Phú	Quảng Trạch	4,95	4,41			0,54
59	Dự án Hạ tầng khu dân cư phía Bắc cầu Thuận Hòa xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	Liên Trường	Quảng Trạch	4,81	3,46			1,35
60	Nhà văn hóa kết hợp nhà vượt lũ thôn Trường Long, xã Phù Hóa	Phù Cảnh	Quảng Trạch	0,12	0,02			0,10
VII	Huyện Tuyên Hóa			7,72	0,52		3,77	3,43
61	Trụ sở làm việc cơ quan Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa	Lê Hóa	Tuyên Hóa	0,46	0,02		0,42	0,02
62	Điểm trường mầm non Thanh Lạng (Điểm trường bán Cà Xen)	Thanh Hóa	Tuyên Hóa	0,20			0,13	0,07
63	Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Tiến Hóa (GD 1)	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	1,12			1,1	0,02
64	Sửa chữa nâng cấp các tuyến đường nội thị phía Tây Nam thị trấn Đồng Lê	Đồng Lê; Sơn Hóa	Tuyên Hóa	1,72	0,02			1,70

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
65	Xây dựng hệ thống cấp mới nước sinh hoạt từ khe Đền cho 4 thôn xã Kim Hóa	Kim Hóa	Tuyên Hóa	0,08			0,08	
66	Trận địa pháo Bắc Katang	Lâm Hóa, Thanh Hóa	Tuyên Hóa	1,79			1,79	
67	Hạ tầng kỹ thuật khu di tích lịch sử cấp Quốc gia hang Lèn Hà	Thanh Hóa	Tuyên Hóa	2,05	0,47			1,58
68	Tuyến đường dây 110kV từ Nhà máy Thủy điện La Trọng đầu nối vào Hệ thống điện Quốc gia thuộc dự án Thủy điện La Trọng	Đồng Lê; Lê Hóa	Tuyên Hóa	0,30	0,01		0,25	0,04
VIII	Huyện Minh Hóa			12,31	0,80		6,72	4,79
69	Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ bố trí ổn định dân cư tại chỗ kết hợp xen ghép dân cư bản bản Ốc, xã Dân Hóa	Dân Hóa	Minh Hóa	3,00			2,32	0,68
70	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dân cư bản Mò o ở xã Thượng Hóa (giai đoạn 1)	Thượng Hóa	Minh Hóa	2,30			1,64	0,66
71	Xây dựng sân vận động xã Minh Hóa (giai đoạn 1)	Minh Hóa	Minh Hóa	0,90	0,65			0,25
72	Xây dựng đường vào khu sản xuất và nghỉ địa bản K - Ai	Dân Hóa	Minh Hóa	0,23			0,21	0,02
73	Xây dựng đường giao thông nông thôn thôn Tân Tiến, thôn Yên Thắng, thôn Yên Định, xã Yên Hóa	Yên Hóa	Minh Hóa	0,68	0,05			0,63
74	Đường cấp phối dân sinh thôn Tân Tiến và thôn Yên Thắng	Yên Hóa	Minh Hóa	0,35	0,01			0,34
75	Xây dựng đường dân sinh các thôn xã Yên Hóa	Yên Hóa	Minh Hóa	1,59	0,09		0,38	1,12
76	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường vào khu Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp làng nghề huyện (điểm xã Hồng Hóa, khu vực cầu Ròng), giai đoạn 1	Hồng Hóa	Minh Hóa	0,35			0,06	0,29
77	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trung tâm xã đến bản Lương Năng, xã Hóa Sơn (giai đoạn 1)	Hóa Sơn	Minh Hóa	2,91			2,11	0,80
B. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHỈ THU HỒI ĐẤT				25,96				25,96

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
I	Huyện Lệ Thủy			0,45				0,45
1	Nhà văn hóa thôn Thắng Lợi, xã Hưng Thủy	Hưng Thủy	Lệ Thủy	0,08				0,08
2	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Bang, xã Kim Thủy	Kim Thủy	Lệ Thủy	0,15				0,15
3	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng bản Cây Bông, xã Kim Thủy	Kim Thủy	Lệ Thủy	0,12				0,12
4	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa thôn Sen Thượng 2	Sen Thủy	Lệ Thủy	0,10				0,10
II	Huyện Quảng Ninh			2,75				2,75
5	Đường thôn Thống Nhất đi Phúc Nhi	An Ninh	Quảng Ninh	0,63				0,63
6	Đường giao thông dây 2 khu dân cư thôn Bình An	Gia Ninh	Quảng Ninh	0,20				0,20
7	Đường giao thông nông thôn Xuân Hải, xã Hải Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,04				0,04
8	Nhà văn hoá thôn Trần Xá	Hàm Ninh	Quảng Ninh	0,08				0,08
9	Mở rộng trục đường chính thôn Hoà Bình	Tân Ninh	Quảng Ninh	1,31				1,31
10	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng, phân lô chi tiết khu đấu giá đất ở phía Bắc chợ Cửa thôn	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,49				0,49
III	Thành phố Đồng Hới			3,87				3,87
11	Nâng cấp đường Tạ Quang Bửu, thành phố Đồng Hới (Giai đoạn 1) (phần còn lại)	Nam Lý	Đồng Hới	0,01				0,01
12	Tuyến đường dạo, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước thải vòng ngoài Hồ Thành Đồng Hới	Đồng Phú, Đồng Hải	Đồng Hới	0,53				0,53
13	Xây dựng mới các tuyến đường trong khu đất thôn Tân Phú, xã Quang Phú	Quang Phú	Đồng Hới	0,41				0,41
14	Xây dựng tuyến đường trước trụ sở làm việc trung tâm hành chính xã Quang Phú	Quang Phú	Đồng Hới	0,34				0,34
15	Xây dựng mương thoát lũ nối từ thôn Đức Phong về đường Điện Biên Phủ	Đức Ninh	Đồng Hới	2,50				2,50
16	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trung Nghĩa 4, xã Nghĩa Ninh	Nghĩa Ninh	Đồng Hới	0,08				0,08
IV	Huyện Bố Trạch			6,23				6,23
17	Dự án Tạo quỹ đất ở khu vực tiểu khu 1 - thị trấn Hoàn Lão	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,04				0,04

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
18	Bồi thường bằng đất để GPMB thực hiện dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực Phía Nam sông Phường Bún	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,02				0,02
19	Dự án Hạ tầng kỹ thuật các lô đất lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư để GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khai thác quỹ đất ở khu vực ngã ba Hoàn Lão, huyện Bố Trạch (tại thị trấn Hoàn Lão)	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,05				0,05
20	Khu trung tâm văn hóa thị trấn NTVT	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,57				0,57
21	Nhà hiệu bộ trường tiểu học số 2 Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,31				0,31
22	Xây dựng điểm trường tiểu học số 1 và điểm trường mầm non tại bản Ban xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,42				0,42
23	Mở rộng khuôn viên trường THCS Xuân Trạch	Xuân Trạch	Bố Trạch	0,64				0,64
24	Nâng cấp sân vận động trung tâm xã Xuân Trạch	Xuân Trạch	Bố Trạch	0,52				0,52
25	Nâng cấp mở rộng đường, hệ thống thoát nước đường Trần Nhân Tông – Thị trấn Hoàn Lão	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,43				0,43
26	Khắc phục khẩn cấp hồ Khe Chè và tuyến đường phía hạ lưu tràn xả lũ tại xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch	Hưng Trạch	Bố Trạch	1,93				1,93
27	Nhà văn hóa TDP Quyết Tiến	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,22				0,22
28	Nhà văn hóa TDP Phú Quý	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,16				0,16
29	Nhà văn hóa TDP Xung Kích	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,18				0,18
30	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa thôn 6, xã Lâm Trạch	Lâm Trạch	Bố Trạch	0,30				0,30
31	Khu vui chơi giải trí cộng đồng xã Lâm Trạch	Lâm Trạch	Bố Trạch	0,44				0,44
V	Thị xã Ba Đồn			1,63				1,63
32	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tiên Xuân	Quảng Tiến	Ba Đồn	0,39				0,39
33	Xây dựng trụ sở UBND phường Quảng Long	Quảng Long	Ba Đồn	1,24				1,24
VI	Huyện Quảng Trạch			2,90				2,90
34	Trường mầm non Quảng Châu (điểm trường Hòa Lạc)	Quảng Châu	Quảng Trạch	0,17				0,17

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
35	Trường trung học cơ sở Quảng Châu	Quảng Châu	Quảng Trạch	0,24				0,24
36	Nâng cấp các tuyến đường nội vùng tại thôn Cấp Sơn, xã Cảnh Hóa	Phù Cảnh	Quảng Trạch	0,36				0,36
37	Xây dựng bê tông hoá tuyến đường giao thông nông thôn phía Nam Kênh mương Vực Tròn tại thôn Phúc Kiều và thôn Sơn Tùng, xã Quảng Tùng	Quảng Tùng	Quảng Trạch	2,00				2,00
38	Nhà văn hóa kết hợp nhà vượt lũ thôn Trung Tiến, xã Phù Hóa	Phù Cảnh	Quảng Trạch	0,13				0,13
VII	Huyện Tuyên Hóa			0,76				0,76
39	Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho 4 thôn xã Thanh Thạch	Thanh Thạch	Tuyên Hóa	0,09				0,09
40	Mở rộng nhà văn hóa thôn Bàu 3	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,15				0,15
41	Nhà văn hóa thôn Bàu	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,32				0,32
42	Giáo xứ Minh Tú	Châu Hóa	Tuyên Hóa	0,20				0,20
VIII	Huyện Minh Hóa			7,37				7,37
43	Xây dựng trụ sở cơ quan UBND huyện Minh Hóa	Quy Đạt	Minh Hóa	0,15				0,15
44	Xây dựng đường giao thông thôn Kiên Trinh (tuyến từ nhà ông Đinh Xuân Duy đi đường vào thao trường bắn)	Tân Thành	Minh Hóa	0,17				0,17
45	Đường giao thông nông thôn từ nhà chị Thu đến lên Xưởng Cưa thôn Yên Vân	Tân Thành	Minh Hóa	2,73				2,73
46	Đường giao thông nội thôn thôn Yên Vân	Tân Thành	Minh Hóa	0,06				0,06
47	Sửa chữa ngầm tràn và đường giao thông nông thôn bản K - Ai	Dân Hóa	Minh Hóa	0,90				0,90
48	Xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn các bản Ốc, Y Leng, xã Dân Hóa	Dân Hóa	Minh Hóa	0,21				0,21

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
49	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông bản K-Ai, xã Dân Hóa (2 tuyến)	Dân Hóa	Minh Hóa	1,57				1,57
50	Nước sinh hoạt tập trung thôn Thuận Hóa và Đặng Hóa	Hòa Sơn	Minh Hóa	1,50				1,50
51	Xây dựng Nhà văn hóa bản Khe Cầy, xã Trọng Hóa	Trọng Hóa	Minh Hóa	0,04				0,04
52	Xây dựng Nhà văn hóa bản Si, xã Trọng Hóa	Trọng Hóa	Minh Hóa	0,04				0,04
C. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT				6,35	5,37			0,98
I	Huyện Lệ Thủy			1,54	1,09			0,45
1	Trụ sở làm việc Công an xã Cam Thủy	Cam Thủy	Lệ Thủy	0,18	0,06			0,12
2	Trụ sở làm việc Công an xã Dương Thủy	Dương Thủy	Lệ Thủy	0,23	0,23			
3	Trụ sở làm việc Công an xã Phú Thủy	Phú Thủy	Lệ Thủy	0,30	0,30			
4	Trụ sở làm việc Công an xã Tân Thủy	Tân Thủy	Lệ Thủy	0,30	0,28			0,02
5	Trụ sở làm việc Công an xã Thái Thủy	Thái Thủy	Lệ Thủy	0,31	0,10			0,21
6	Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Thủy	Thanh Thủy	Lệ Thủy	0,22	0,12			0,10
II	Huyện Quảng Ninh			2,49	2,25			0,24
7	Trụ sở Công an xã Duy Ninh	Duy Ninh	Quảng Ninh	0,30	0,20			0,10
8	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Phong Dương (xã Lương Ninh cũ)	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,41	0,38			0,03
9	Cơ sở thu mua nông sản và cung cấp vật tư nông nghiệp	An Ninh	Quảng Ninh	0,51	0,47			0,04
10	Khu thương mại dịch vụ và vui chơi giải trí Duy Ninh	Duy Ninh	Quảng Ninh	0,90	0,83			0,07
11	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Khánh Huyền	Gia Ninh	Quảng Ninh	0,37	0,37			
III	Huyện Bố Trạch			0,69	0,62			0,07
12	Trụ sở công an xã Bắc Trạch	Bắc Trạch	Bố Trạch	0,28	0,28			
13	Văn phòng làm việc, kết hợp trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng Trường Hưng	Đại Trạch; Trung Trạch	Bố Trạch	0,41	0,34			0,07
IV	Huyện Quảng Trạch			1,63	1,41			0,22
14	Dự án Khu thương mại, dịch vụ tổng hợp Quảng Trạch (Công ty TNHH tư vấn xây dựng 81)	Quảng Hưng	Quảng Trạch	1,63	1,41			0,22

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
Tổng (A+B+C)				153,03	30,69		56,41	65,93

Ghi chú: 143 công trình, dự án không có diện tích đất rừng đặc dụng

Phụ lục 3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THÔNG QUA TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH VỀ THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT QUÁ 2 NĂM NAY TIẾP TỤC ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
A. DANH MỤC CÔNG, TRÌNH DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỒNG THỜI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT:				829,49	224,29	33,40	302,26	269,54
I	Huyện Lệ Thủy			35,22	13,75		11,01	10,46
I.1	Danh mục dự án đầu tư công			20,34	7,81		5,58	6,95
1	Đường nối từ Quốc lộ 1A đến nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, huyện Lệ Thủy	Lộc Thủy, Phong Thủy, Hồng Thủy	Lệ Thủy	4,88	3,92			0,96
2	Tuyến đường vào khu dân cư phía Nam đường tránh lũ Quốc lộ 1, xã Hồng Thủy	Hồng Thủy	Lệ Thủy	1,10			1,00	0,10
3	Di dời, hoàn trả hệ thống kênh mương thủy lợi bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Kim Thủy, Phú Thủy	Lệ Thủy	0,79	0,50		0,01	0,28
4	Dự án Sửa chữa, nâng cao an toàn đập (WB8): Nâng cao khả năng chống lũ hồ chứa nước An Mã huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Thái Thủy, Trường Thủy	Lệ Thủy	0,98			0,48	0,50
5	Xây dựng khuôn viên UBND xã, đường vào nhà bia liệt sỹ xã Sen Thủy	Sen Thủy	Lệ Thủy	1,50			1,50	
6	Di dời, hoàn trả hệ thống đường dây 220kV và 500kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Kim Thủy, Phú Thủy, Trường Thủy	Lệ Thủy	1,11	0,38		0,20	0,53
7	Di dời, hoàn trả hệ thống đường dây 22kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Thị trấn NT Lệ Ninh; Kim Thủy, Phú Thủy, Sơn Thủy, Trường Thủy	Lệ Thủy	0,72	0,05		0,05	0,62

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
8	Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110kV TBA 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy	Hoa Thủy, Mai Thủy, Phú Thủy, Sơn Thủy, Xuân Thủy	Lệ Thủy	0,94	0,63			0,31
9	Xây dựng khu lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Giai đoạn 1) - Phần còn lại	Lộc Thủy	Lệ Thủy	3,41	2,33			1,08
10	Đất nghĩa trang, nghĩa địa tại xã Phú Thủy (vị trí 2) (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Phú Thủy	Lệ Thủy	0,50			0,50	
11	Đất nghĩa trang, nghĩa địa tại xã Sơn Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) (phần còn lại theo quy hoạch đã được duyệt)	Sơn Thủy	Lệ Thủy	2,91			0,34	2,57
12	Nâng cấp mở rộng đường từ công chào thôn Bắc Hoà, xã Ngư Thủy Bắc đi xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy	Ngư Thủy Bắc	Lệ Thủy	1,50			1,50	
1.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			14,88	5,94		5,43	3,51
13	Dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xã Lâm Thủy (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Lệ Thủy - Xây dựng cầu)	Lâm Thủy	Lệ Thủy	0,40			0,10	0,30
14	Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3) - Phần diện tích còn lại	Ngư Thủy	Lệ Thủy	3,03			2,60	0,43
15	Tái định cư phân tán tại xã Ngư Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3) - Phần diện tích còn lại	Ngư Thủy	Lệ Thủy	1,73			1,69	0,04
16	Tái định cư phân tán tại xã Ngư Thủy Bắc (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3)	Ngư Thủy Bắc	Lệ Thủy	1,03			1,03	
17	Khu tái định cư xã Phú Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) - Phần diện tích còn lại	Phú Thủy	Lệ Thủy	7,99	5,44			2,55

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
18	Khu tái định cư tại xã Sơn Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) - Phần diện tích còn lại	Sơn Thủy	Lệ Thủy	0,52	0,50			0,02
19	Khu tái định cư tại xã Trường Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) - Phần diện tích còn lại	Trường Thủy	Lệ Thủy	0,18			0,01	0,17
II	Huyện Quảng Ninh			116,75	39,68	0,69	55,24	21,14
II.1	Danh mục dự án đầu tư công			42,21	1,98	0,69	32,48	7,06
20	Hạ tầng kỹ thuật tuyến Đường D1 Đô thị Dinh Mười	Gia Ninh, Võ Ninh	Quảng Ninh	5,05			4,59	0,46
21	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 đô thị Dinh Mười	Gia Ninh, Võ Ninh	Quảng Ninh	8,56		0,10	8,46	
22	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D3 khu đô thị Dinh Mười	Gia Ninh, Võ Ninh	Quảng Ninh	3,55			3,55	
23	Đường Cầu Hốc đi nhà thờ Hoàng Kế Viêm (xã Lương Ninh cũ)	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,36	0,26			0,10
24	Đầu tư xây dựng các trục đường giao thông KCN Tây Bắc Quán Hàu	Quán Hàu; Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	5,48	0,16		1,42	3,90
25	Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ	Gia Ninh	Quảng Ninh	1,56		0,32	1,06	0,18
26	Đường nối từ nhà văn hóa thôn Rào Đá đi khu di tích núi Thần Đình	Trường Xuân	Quảng Ninh	0,24	0,11			0,13
27	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N1 đô thị Dinh Mười	Võ Ninh	Quảng Ninh	1,74		0,21	1,46	0,07
28	Đầu nối, lắp đặt hệ thống cấp nước sạch cho thôn Phúc Sơn, Áng Sơn và Xuân Sơn xã Vạn Ninh	Vạn Ninh	Quảng Ninh	0,83			0,63	0,20
29	Quảng trường biển huyện Quảng Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	3,20			2,20	1,00
30	Nhà nội trú giáo viên Trường Sơn	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,68			0,38	0,30
31	Trung tâm văn hóa thể thao	Võ Ninh	Quảng Ninh	1,42	1,10			0,32
32	Xây dựng công viên và tôn tạo giếng Hang thôn Văn La (xã Lương Ninh cũ)	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,47	0,35			0,12
33	Bãi đổ chất thải rắn, vật liệu xây dựng phía Tây xã Hải Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,50			0,50	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
34	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Quán Hàu (thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng khu nghĩa địa phục vụ GPMB khu công nghiệp Tây bắc Quán Hàu-khu B)	Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	3,01			3,01	
35	Đường Bán Hôi rầy đi bán Nước đặng ở xã Trường Sơn	Trường Sơn	Quảng Ninh	5,50			5,22	0,28
36	Trạm bảo vệ rừng Zln Zin và trạm bảo vệ rừng số 8, xã Trường Sơn (thuộc chương trình phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025)	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,06		0,06		
II.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			17,49	8,81		4,15	4,53
37	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tái định cư và khu dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung (phần còn lại)	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,31			0,31	
38	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nam Cổ Hiền, xã Hiền Ninh (giai đoạn 1)	Hiền Ninh	Quảng Ninh	1,78	1,37			0,41
39	Di dời khẩn cấp các hộ dân bản Sắt xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao (Khu tái định cư tránh sạt lở bản Sắt)	Trường Sơn	Quảng Ninh	2,02	0,03		0,93	1,06
40	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc đường Nguyệt Áng Nam Long, xã Xuân Ninh (giai đoạn 1)	Xuân Ninh	Quảng Ninh	2,00	1,83			0,17
41	Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Tây Rào Bạc, xã Duy Ninh (Giai đoạn 1)	Duy Ninh	Quảng Ninh	1,60	1,20			0,40
42	Hạ tầng kỹ thuật Tái định cư và dân cư thôn Lương Yển, xã Lương Ninh	Quán Hàu	Quảng Ninh	1,60	1,53			0,07
43	Tạo quỹ đất tại xã Trường Xuân (phục vụ di dời hộ dân ra khỏi khu vực ô nhiễm và nguy hiểm tính mạng do việc nổ mìn khai thác đá của công ty TNHH Thế Thịnh)	Trường Xuân	Quảng Ninh	0,21	0,12			0,09
44	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Lệ Kỳ, xã Vĩnh Ninh	Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	4,79	1,00		2,02	1,77
45	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở và tái định cư thuộc quy hoạch đô thị Đình Mười (phần diện tích còn lại)	Võ Ninh	Quảng Ninh	0,95			0,89	0,06
46	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư Thôn Tây xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	Võ Ninh	Quảng Ninh	2,23	1,73			0,50
II.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			57,05	28,89		18,61	9,55
47	Khu đô thị mới Lương Ninh (xã Lương Ninh cũ)	Quán Hàu	Quảng Ninh	36,42	28,89			7,53

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
48	Khu đô thị Hải Ninh 2	Hải Ninh	Quảng Ninh	20,63			18,61	2,02
III	Thành phố Đồng Hới			323,76	88,91	0,55	126,99	107,31
III.1	Danh mục các dự án đầu tư công			28,94	9,88	0,55	11,45	7,06
49	Cụm công nghiệp Lộc Ninh (Phần còn lại)	Lộc Ninh	Đồng Hới	12,00			11,20	0,80
50	Di dời hạ tầng phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa phận thành phố Đồng Hới (Phần còn lại)	Đồng Sơn; Nghĩa Ninh	Đồng Hới	0,04			0,03	0,01
51	Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110KV TBA 110KV Đồng Hới - Lệ Thủy	Bắc Nghĩa; Nghĩa Ninh	Đồng Hới	0,14	0,06			0,08
52	Nâng cấp đường Nguyễn Phong Sắc phường Đức Ninh Đông vào TDP Bình Phúc	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	1,15	0,95			0,20
53	Đường nối từ đường Bà Tró đến đường Long Đại	Hải Thành	Đồng Hới	0,70		0,55		0,15
54	Đường nối từ bệnh viện Y học cổ truyền đến đường Phong Nha	Nam Lý	Đồng Hới	0,35	0,08			0,27
55	Đường nối từ đường Tôn Đức Thắng, đường Tạ Quang Bửu đến đường Nguyễn Đăng Tuấn	Nam Lý	Đồng Hới	1,39	0,95			0,44
56	Nâng cấp, mở rộng Đường Nguyễn Thị Định (Đoạn từ cầu Nhật Lệ II đến nghĩa trang xã Bảo Ninh)	Bảo Ninh	Đồng Hới	3,10			0,14	2,96
57	Đường vào thôn Diêm Sơn sát đường tránh thành phố	Đức Ninh	Đồng Hới	1,01	0,54			0,47
58	Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Hồ Chí Minh vào làng nghề Thuận Đức	Thuận Đức	Đồng Hới	0,60			0,08	0,52
59	Hệ thống thoát nước tại khu vực Ngõ 65, đường Tôn Đức Thắng, phường Nam Lý	Nam Lý	Đồng Hới	0,04	0,01			0,03
60	Mở rộng khuôn viên trạm y tế phường Đức Ninh Đông	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	0,08	0,08			
61	Trung tâm văn hóa Phường Phú Hải	Phú Hải	Đồng Hới	0,65	0,57			0,08
62	Trung tâm văn hoá thể thao thành phố Đồng Hới (phần còn lại)	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	2,90	2,66			0,24
63	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 6 phường Nam Lý	Nam Lý	Đồng Hới	0,21	0,17			0,04
64	Khu thể thao và công viên xã Đức Ninh	Đức Ninh	Đồng Hới	2,28	1,78			0,50
65	Khu vui chơi thể thao phường Phú Hải	Phú Hải	Đồng Hới	1,96	1,82			0,14
66	Nhà trực lực lượng dân quân thường trực phường Đức Ninh Đông	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	0,11	0,04			0,07

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
67	Trụ sở Chi cục thống kê thành phố Đồng Hới	Nam Lý	Đồng Hới	0,18	0,12			0,06
68	Xây dựng, nâng cấp Sân giao dịch việc làm của Trung tâm dịch vụ việc làm Quảng Bình	Nam Lý	Đồng Hới	0,05	0,05			
III.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			19,32	9,61		0,19	9,52
69	Dự án Tạo quỹ đất ở khu vực Đồng Bình Bồn (phần còn lại)	Đức Ninh	Đồng Hới	2,40	0,82			1,58
70	Tạo quỹ đất Khu dân cư Đức Sơn, phía Tây Bắc đường Lê Lợi, xã Đức Ninh	Đức Ninh	Đồng Hới	1,07	0,60			0,47
71	Tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông Nam đường Cao Thắng, xã Lộc Ninh (Phần còn lại)	Lộc Ninh	Đồng Hới	1,80	0,50			1,30
72	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Lộc Ninh	Lộc Ninh	Đồng Hới	2,00	1,65			0,35
73	HTKT khu dân cư TDP9 (giai đoạn 2), phường Bắc Lý (phần còn lại)	Bắc Lý	Đồng Hới	2,20	1,01			1,19
74	HTKT khu dân cư TDP9, phường Bắc Lý (phần còn lại)	Bắc Lý	Đồng Hới	1,31	0,30			1,01
75	HTKT khu đất ở TDP 10, phường Bắc Lý (phần còn lại)	Bắc Lý	Đồng Hới	1,24	0,73		0,19	0,32
76	Dự án tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông Nam đường Tạ Quang Bửu, phường Nam Lý	Nam Lý	Đồng Hới	7,30	4,00			3,30
III.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			275,50	69,42		115,35	90,73
77	Khu đô thị mới tại đường Hữu Nghị	Nam Lý	Đồng Hới	5,79	2,72			3,07
78	Khu đô thị Bảo Ninh 8	Bảo Ninh	Đồng Hới	20,40			1,90	18,50
79	Khu đô thị Bảo Ninh 4	Bảo Ninh	Đồng Hới	41,52			30,41	11,11
80	Khu đô thị Bảo Ninh 6	Bảo Ninh	Đồng Hới	41,91			41,18	0,73
81	Khu đô thị Bảo Ninh Xanh (HADALAND Bảo Ninh Green City)	Bảo Ninh	Đồng Hới	26,00			12,49	13,51
82	Khu đô thị Phương Bắc	Bảo Ninh	Đồng Hới	17,70			13,55	4,15
83	Khu đô thị Lộc Ninh	Lộc Ninh	Đồng Hới	8,50			8,50	
84	Khu nhà ở xã hội tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới	Lộc Ninh	Đồng Hới	9,95	8,89			1,06
85	Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	Đức Ninh	Đồng Hới	11,00	8,67			2,33
86	Khu đô thị Quang Phú	Quang Phú	Đồng Hới	10,89			7,32	3,57
87	Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt	Bắc Lý, Đồng Phú	Đồng Hới	9,10	2,70			6,40

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
88	Khu đô thị phía Bắc công viên trung tâm thành phố Đồng Hới	Đồng Phú	Đồng Hới	2,75	0,01			2,74
89	Khu đô thị phía Tây đường Phan Huy Chú	Đồng Phú	Đồng Hới	9,60	3,28			6,32
90	Khu đô thị Tây đường Lý Nam Đế, phường Đồng Phú	Đồng Phú	Đồng Hới	9,60	5,19			4,41
91	Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	11,23	9,26			1,97
92	Khu đô thị Tây Bắc đường 27 m, phường Đức Ninh Đông	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	8,06	7,36			0,70
93	Khu đô thị phía Nam phường Phú Hải	Phú Hải	Đồng Hới	31,50	21,34			10,16
IV	Huyện Bố Trạch			107,70	10,52		33,62	63,56
IV.1	Danh mục các dự án đầu tư công			26,70	5,15		6,79	14,76
94	Quảng trường biển Trung Trạch (diện tích phần còn lại)	Trung Trạch	Bố Trạch	3,26			0,95	2,31
95	Trường tiểu học số 2 Cự Nẫm (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Cự Nẫm	Bố Trạch	0,91			0,56	0,35
96	Trường mầm non Cự Nẫm (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Cự Nẫm	Bố Trạch	0,78	0,54			0,24
97	Nâng cấp, mở rộng đường từ UBND xã Sơn Lộc đi tỉnh lộ 561	Vạn Trạch, Sơn Lộc	Bố Trạch	1,88	0,85			1,03
98	Đường giao thông phát triển du lịch khu vực Hà Lồi - Phong Nha	Phong Nha	Bố Trạch	2,70	1,51			1,19
99	Đường nối tỉnh 560 đi Mỹ Sơn, xã Cự Nẫm	Cự Nẫm	Bố Trạch	1,04	0,50			0,54
100	Nâng cấp Tuyến đường liên xã Nhân Trạch - Nam Trạch và nút giao ngã tư Quốc lộ 1	Lý Nam	Bố Trạch	4,60	0,01			4,59
101	Đường giao thông từ thôn 2 xã Mỹ Trạch đi xã Hạ Trạch	Hạ Mỹ	Bố Trạch	1,07			0,09	0,98
102	Đường giao thông từ Quốc lộ 1 đi biển Thanh Trạch	Thanh Trạch	Bố Trạch	0,42	0,06		0,18	0,18
103	Đường giao thông trung tâm xã Vạn Trạch	Vạn Trạch	Bố Trạch	1,24	0,05			1,19
104	Hạ tầng kỹ thuật nối thôn 1, thôn 9 xã Bắc Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Bắc Trạch	Bố Trạch	0,93	0,42			0,51

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
105	Di dời đường điện phục vụ GPMB và xây dựng khu tái định cư đường Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Liên Trạch, Cự Nẫm, Phú Định, Tây Trạch, Hòa Trạch và Thị trấn NTVT	Bố Trạch	0,28	0,03			0,25
106	Trạm biến áp 110kV Bố Trạch và Đầu nối	Sơn Lộc, Vạn Trạch, Cự Nẫm, Hải Phú	Bố Trạch	0,62	0,03			0,59
107	Hoàn thiện lưới điện trung áp sau TBA 110kV Bố Trạch	Thanh Trạch, Cự Nẫm, Hưng Trạch	Bố Trạch	0,22	0,03		0,02	0,17
108	Nhà văn hóa thôn Hà Môn, xã Cự Nẫm (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Cự Nẫm	Bố Trạch	0,55			0,48	0,07
109	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 1 Đồng Trạch	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,18	0,18			
110	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2 Đồng Trạch	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,15	0,15			
111	Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn 3 Đồng Trạch	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,15	0,15			
112	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 5 xã Bắc Trạch	Bắc Trạch	Bố Trạch	0,13	0,06			0,07
113	Mở rộng khuôn viên nhà thờ giáo xứ Khe Ngang	Phúc Trạch	Bố Trạch	0,08	0,04			0,04
114	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo họ Hội Nghĩa	Phong Nha	Bố Trạch	0,69	0,38			0,31
115	Nghĩa trang nhân dân xã Bắc Trạch	Bắc Trạch	Bố Trạch	4,51			4,51	
116	Tuyến đường nối từ đường huyện Khương Hà - Cự Nẫm vào thôn Bắc Nẫm	Cự Nẫm	Bố Trạch	0,31	0,16			0,15
IV.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			16,98	5,37		7,09	4,52
117	Khu tái định cư khu vực phía Tây đường ven biển nối từ đường ven biển đi đường Hồ Chí Minh (phục vụ giải phóng mặt bằng Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3)	Đồng Trạch	Bố Trạch	2,17	1,72			0,45
118	Khu tái định cư khu vực thôn Mít, xã Tây Trạch (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025) (phần diện tích còn lại)	Tây Trạch	Bố Trạch	0,27	0,13			0,14
119	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức, xã Nhân Trạch (Giai đoạn 1 + giai đoạn 2)	Nhân Trạch	Bố Trạch	6,89			6,89	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
120	Khai thác quỹ đất khu vực thôn 1 xã Hạ Trạch	Hạ Mỹ	Bố Trạch	1,07	0,83			0,24
121	Hạ tầng phát triển quỹ đất ở khu vực ngã ba thị trấn Hoàn Lão (đoạn xã Trung Trạch) (phần diện tích còn lại)	Trung Trạch	Bố Trạch	1,07	0,16			0,91
122	Đầu tư khai thác Quỹ đất Phát triển kết cấu hạ tầng Khu vực thôn Nam Đức, xã Đức Trạch (phần diện tích còn lại)	Đức Trạch; Đồng Trạch	Bố Trạch	0,50			0,20	0,30
123	Khu tái định cư khu vực thôn Phú Hữu xã Liên Trạch (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Liên Trạch	Bố Trạch	1,55	1,16			0,39
124	Khu tái định cư khu vực thôn Hà Môn, xã Cự Nẫm (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025)	Cự Nẫm	Bố Trạch	1,79	0,37			1,42
125	Khu tái định cư khu vực thôn Tân Hội xã Liên Trạch (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Liên Trạch	Bố Trạch	1,04	0,80			0,24
126	Xây dựng hạ tầng để khai thác quỹ đất khu vực Đồng Lớn xã Cự Nẫm (phần diện tích còn lại)	Cự Nẫm	Bố Trạch	0,63	0,20			0,43
IV.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			64,02			19,74	44,28
127	Khu đô thị mới Lý Nhân	Đại Trạch	Bố Trạch	38,48			16,60	21,88
128	Khu đô thị Quang Phú (phần thuộc huyện Bố Trạch)	Lý Nam	Bố Trạch	5,48			1,30	4,18
129	Khu đô thị Lý Trạch	Lý Nam	Bố Trạch	20,06			1,84	18,22
V	Thị xã Ba Đồn			112,37	51,25	32,15	4,64	24,33
V.1	Danh mục các dự án đầu tư công			36,08	22,10		1,22	12,76
130	Cụm công nghiệp tại phường Quảng Thọ	Quảng Thọ	Ba Đồn	19,75	8,98		1,22	9,55
131	Trụ sở UBND phường Quảng Thọ	Quảng Thọ	Ba Đồn	2,02	1,79			0,23
132	Bệnh viện đa khoa Khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2)	Quảng Thọ	Ba Đồn	7,49	5,96			1,53
133	Trường TH-THCS tại xã Quảng Hải (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025)	Quảng Hải	Ba Đồn	1,24	0,41			0,83
134	Trường Tư thục liên cấp chất lượng cao	Quảng Phong	Ba Đồn	1,73	1,55			0,18

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
135	Trường Mầm non xã Quảng Sơn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,93	0,87			0,06
136	Trường Mầm non xã Quảng Hải (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Hải	Ba Đồn	0,46	0,45			0,01
137	Sân thể thao xã Quảng Hải (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Hải	Ba Đồn	0,74	0,52			0,22
138	Sân vận động xã Quảng Sơn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,84	0,79			0,05
139	Mở rộng khuôn viên nghĩa địa tại thôn Cao Cựu, xã Quảng Hòa (Phục vụ giải phóng mặt bằng Cao tốc Bắc - Nam)	Quảng Hòa	Ba Đồn	0,16	0,16			
140	Trụ sở UBND xã Quảng Hải (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Hải	Ba Đồn	0,72	0,62			0,10
V.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			14,39	10,75			3,64
141	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm xã Quảng Hòa (Giai đoạn I) (phần diện tích còn lại)	Quảng Hòa	Ba Đồn	0,99	0,83			0,16
142	Phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc tuyến đường tỉnh lộ 559B, xã Quảng Sơn (Giai đoạn I)	Quảng Sơn	Ba Đồn	4,90	3,62			1,28
143	Hạ tầng khu dân cư phía Nam TDP Chính Trực, phường Quảng Long	Quảng Long	Ba Đồn	4,86	3,11			1,75
144	Khu tái định cư xã Quảng Hòa (phục vụ GPMB Dự án Hạ tầng tuyến đường từ cầu Quảng Hải kết nối các tuyến đường trục chính qua các xã vùng Nam thị xã Ba Đồn (giai đoạn I).	Quảng Hòa	Ba Đồn	0,13	0,13			
145	HTKT Khu tái định cư xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Lộc	Ba Đồn	2,78	2,36			0,42
146	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,73	0,70			0,03

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
IV.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			61,90	18,40	32,15	3,42	7,93
147	Khu đô thị phức hợp du lịch nghỉ dưỡng thương mại tại phường Quảng Thọ	Quảng Thọ, Quảng Phúc	Ba Đồn	35,90		32,15	3,42	0,33
148	Khu đô thị tại khu vực trung tâm thị xã Ba Đồn	Quảng Thọ, Quảng Thuận	Ba Đồn	26,00	18,40			7,60
VI	Huyện Quảng Trạch			69,65	17,86	0,01	20,08	31,70
VI.1	Danh mục các dự án đầu tư công			54,07	10,46	0,01	14,73	28,87
149	Xây dựng Sân vận động khu trung tâm xã Quảng Đông	Quảng Đông	Quảng Trạch	1,31	1,03			0,28
150	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng tuyến đường từ trung tâm xã Cảnh Dương đi xã Quảng Tùng	Cảnh Dương, Quảng Tùng	Quảng Trạch	2,58	0,97		0,08	1,53
151	Đường giao thông và cầu nối xã Liên Trường qua xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch	Phù Cảnh, Liên Trường	Quảng Trạch	1,32	0,80			0,52
152	Tuyến đường từ Trụ sở Chi cục Thi hành án đến đường đi xã Quảng Lưu (Giai đoạn 2)	Quảng Lưu	Quảng Trạch	2,59	0,07		2,00	0,52
153	Hạ tầng giao thông từ Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện đến Công di tích lịch sử văn hóa Chiến khu Trung Thuần, xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	6,54	3,19		0,10	3,25
154	Hạ tầng nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ chợ Hướng Phương đi chợ Pháp Kệ, xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	3,22	1,90			1,32
155	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính từ thị xã Ba Đồn vào trung tâm huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 2)	Quảng Phương	Quảng Trạch	1,82			0,55	1,27
156	Nâng cấp, sửa chữa hạ tầng 2 tuyến đường nội vùng xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	2,45	0,05		0,20	2,20
157	Tuyến đường kết nối từ trục N1 đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,91			0,66	0,25
158	Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bầu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	2,80			1,73	1,07
159	Tuyến đường từ trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch đến đường đi xã Quảng Lưu (GĐ1)	Quảng Phương	Quảng Trạch	1,63	0,06		1,14	0,43

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
160	Xây dựng hạ tầng giao thông tuyến đường từ trục N1 đến Nhà máy may An Dân tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	1,10			0,50	0,60
161	Nâng cấp hạ tầng tuyến đường từ Di tích lịch sử thôn Phúc Kiều đi đường Tỉnh lộ 22 và tuyến đường giao thông liên thôn Phúc Kiều - Di Luân, xã Quảng Tùng	Quảng Tùng	Quảng Trạch	2,80	0,90		1,30	0,60
162	Xây dựng các hạng mục phụ trợ công trình Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch	Quảng Tùng	Quảng Trạch	0,41			0,30	0,11
163	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng 02 tuyến đường nội vùng đi đường ven biển thuộc xã Quảng Xuân	Quảng Xuân	Quảng Trạch	4,19	0,62		0,18	3,39
164	Xây dựng Trạm bơm đồng Cồn Gộc xã Quảng Kim	Quảng Kim	Quảng Trạch	0,09	0,09			
165	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bầu Sen tại trung tâm huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	3,00			0,05	2,95
166	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vũng Áng - Bùng, qua địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Liên Trường, Quảng Châu, Quảng Hợp, Quảng Lưu, Quảng Phương, Quảng Thạch, Quảng Thanh	Quảng Trạch	0,29	0,06	0,01	0,02	0,20
167	Di dời, hoàn trả hệ thống đường điện 500 kV và 110 kV, trung thế, hạ thế, trạm biến áp bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua huyện Quảng Trạch)	Quảng Châu, Quảng Hợp, Quảng Thanh	Quảng Trạch	2,10			2,01	0,09
168	Di dời hạ tầng kỹ thuật viễn thông Viettel Quảng Bình bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vũng Áng - Bùng, qua địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Châu, Quảng Hợp, Quảng Lưu, Quảng Phương, Quảng Thanh, Quảng Tiến	Quảng Trạch	0,70			0,10	0,60

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
169	Di dời hạ tầng kỹ thuật Viễn thông VNPT Quảng Bình bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vũng Áng - Bùng, qua địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Châu, Quảng Hợp, Quảng Lưu, Quảng Phương, Quảng Thanh, Quảng Tiến	Quảng Trạch	0,65			0,05	0,60
170	Mở rộng khuôn viên Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5 xã Liên Trường	Liên Trường	Quảng Trạch	0,14	0,06			0,08
171	Nhà văn hóa thôn Lý Nguyên, xã Quảng Châu	Quảng Châu	Quảng Trạch	0,95			0,95	
172	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2, xã Quảng Kim	Quảng Kim	Quảng Trạch	0,23	0,23			
173	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,15	0,13			0,02
174	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo xứ Chợ Sàng, xã Liên Trường	Liên Trường	Quảng Trạch	0,35	0,17			0,18
175	Hạ tầng kỹ thuật Khu nghĩa trang nhân dân tại xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch (đợt 2)	Phù Cảnh	Quảng Trạch	0,66	0,13			0,53
176	Hạ tầng giao thông tuyến đường từ Trụ sở Trung tâm văn hóa kết nối với Trục đường D3	Quảng Phương	Quảng Trạch	3,00			1,20	1,80
177	Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải tại trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1)	Quảng Phương	Quảng Trạch	5,26			1,00	4,26
178	Hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chi tiết khu nghĩa địa thôn Pháp Kê, xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,83			0,61	0,22
VI.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			15,58	7,40		5,35	2,83
179	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại đồng Chợ, thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (phần còn lại)	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,71	0,69			0,02
180	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch khu dân cư thôn Minh Sơn xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	Quảng Đông	Quảng Trạch	3,76	3,03			0,73
181	Hạ tầng kỹ thuật khu Quy hoạch khu dân cư thôn Nam Lành, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch (phần còn lại)	Quảng Phú	Quảng Trạch	0,90	0,46			0,44

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
182	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1), phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đợt 2)	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,64	0,40			0,24
183	HTKT khu vực phía Đông Nam trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch (GD1) xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	4,52			4,52	
184	Hạ tầng khu dân cư phía Tây kênh Xuân Hưng, xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1)	Quảng Tùng	Quảng Trạch	4,38	2,25		0,83	1,30
185	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án thành phần 1: Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3) (đợt 2)	Quảng Tùng	Quảng Trạch	0,67	0,57			0,10
VII	Huyện Tuyên Hóa			10,79	2,30		1,68	6,81
VII.1	Danh mục các dự án đầu tư công			10,79	2,30		1,68	6,81
186	Tuyến đường liên xã phía Tây thị trấn Đồng Lê (GD 2) (Phần diện tích còn lại)	Sơn Hóa, Thạch Hóa	Tuyên Hóa	6,85	1,59			5,26
187	Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hóa (Phần diện tích còn lại)	Thạch Hóa	Tuyên Hóa	0,81			0,81	
188	Khắc phục khẩn cấp đường nội thị thị trấn Đồng Lê (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê	Tuyên Hóa	0,23	0,02			0,21
189	Chống sạt lở mái taluy khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa	Thạch Hóa	Tuyên Hóa	0,40			0,40	
190	Trạm biến áp 110kV Tuyên Hóa và đấu nối	Đồng Lê; Đức Hóa, Lê Hóa, Mai Hóa, Phong Hóa, Sơn Hóa, Thạch Hóa, Tiến Hóa	Tuyên Hóa	1,94	0,23		0,47	1,24
191	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa thôn Tam Đa	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,20	0,15			0,05
192	Nhà văn hóa thôn Đông Tân	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,11	0,11			
193	Mở rộng trường mầm non Tiến Hóa	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,25	0,20			0,05
VIII	Huyện Minh Hóa			53,25	0,02		49,00	4,23
VIII.1	Danh mục các dự án đầu tư công			53,25	0,02		49,00	4,23

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
194	Trạm bảo vệ rừng Tú Làn Xã Tân Hóa (thuộc chương trình Mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025)	Tân Hóa	Minh Hóa	0,05			0,04	0,01
195	Sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình; Sửa chữa nâng cấp đảm bảo an toàn đập Khe Dổi, Xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa	Trung Hóa	Minh Hóa	53,20	0,02		48,96	4,22
B. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHỈ THU HỒI ĐẤT				148,38				148,38
I	Huyện Lệ Thủy			3,00				3,00
I.1	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở							
1	Khu tái định cư tại xã Kim Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Kim Thủy	Lệ Thủy	3,00				3,00
II	Huyện Quảng Ninh			26,60				26,60
II.1	Danh mục các dự án đầu tư công			3,60				3,60
2	Nâng cấp đường Lê Lợi, Lê Quý Đôn đến chợ Quán Hàu	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,27				0,27
3	Đường tránh lũ khẩn cấp Liên Xuân đi Long Sơn (Giai đoạn 2)	Trường Sơn	Quảng Ninh	1,30				1,30
4	Mở rộng điểm trường Trung tâm, Trường Mầm Non Vạn Ninh	Vạn Ninh	Quảng Ninh	0,50				0,50
5	Nhà văn hóa TDP Trung Trình	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,32				0,32
6	Hạ tầng khu công viên cây xanh đài tưởng niệm huyện Quảng Ninh (Giai đoạn 2)	Quán Hàu	Quảng Ninh	0,09				0,09
7	Nâng cao khả năng mang tải DZ 110 KV (Trạm biến áp 110 KV Đồng Hới- Lệ Thủy)	An Ninh, Hàm Ninh, Hiền Ninh, Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,67				0,67
8	Trạm biến áp 110 KV Bảo Ninh đầu nối	Duy Ninh, Võ Ninh	Quảng Ninh	0,45				0,45
II.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			6,18				6,18
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Chợ Gõ, xã Vĩnh Ninh	Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	2,00				2,00
10	Xây dựng khu tái định cư, dân cư thôn Tân Sơn	Trường Xuân	Quảng Ninh	0,48				0,48
11	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tái định cư và dân cư phía Tây Bắc Bàu Lái huyện Quảng Ninh	Quán Hàu	Quảng Ninh	3,70				3,70

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
II.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			16,82				16,82
12	Khu đô thị cao cấp Quán Hàu	Quán Hàu	Quảng Ninh	16,82				16,82
III	Thành phố Đồng Hới			28,40				28,40
III.1	Danh mục các dự án đầu tư công			14,44				14,44
13	Đầu tư xây dựng đường và vỉa hè xung quanh trụ sở UBND phường Bắc Lý	Bắc Lý	Đồng Hới	0,70				0,70
14	Đầu tư xây dựng đường Trần Nhật Duật	Đức Ninh	Đồng Hới	1,39				1,39
15	Đầu tư, mở rộng nâng cấp Cảng hàng không Đồng Hới	Lộc Ninh	Đồng Hới	10,60				10,60
16	Nâng cấp đường Cao Thắng	Lộc Ninh	Đồng Hới	1,00				1,00
17	Mở rộng trụ sở UBND phường Đồng Phú (làm trụ sở BCH quân sự phường)	Đồng Phú	Đồng Hới	0,09				0,09
18	Mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 1 Mỹ Cương	Bắc Nghĩa	Đồng Hới	0,05				0,05
19	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5, xã Lộc Ninh	Lộc Ninh	Đồng Hới	0,18				0,18
20	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Phú, xã Quang Phú	Quang Phú	Đồng Hới	0,20				0,20
21	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Thuận Phong, xã Thuận Đức	Thuận Đức	Đồng Hới	0,09				0,09
22	Xây dựng khu vực công viên cây xanh trước Nghĩa trang liệt sỹ	Nam Lý	Đồng Hới	0,14				0,14
III.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			0,68				0,68
23	HTKT khu đất ở xã Đức Ninh (Đợt 2)	Đức Ninh	Đồng Hới	0,05				0,05
24	Dự án Tạo quỹ đất Khu đô thị Sa Động, xã Bảo Ninh (phần còn lại chưa GPMB) (Giai đoạn 1)	Bảo Ninh	Đồng Hới	0,10				0,10
25	Tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông đường Hà Huy Tập, tổ dân phố 6, phường Bắc Nghĩa (phần còn lại)	Bắc Nghĩa	Đồng Hới	0,03				0,03
26	Tạo quỹ đất ở Tổ dân phố 7, phường Hải Thành (phần còn lại)	Hải Thành	Đồng Hới	0,50				0,50
III.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			13,28				13,28
27	Khu đô thị mới Phú Hải (phần còn lại)	Phú Hải	Đồng Hới	0,07				0,07
28	Khu đô thị Nam Cầu Dài (phần còn lại)	Phú Hải	Đồng Hới	13,21				13,21
IV	Huyện Bố Trạch			13,06	-	-	-	13,06

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
IV.1	Danh mục các dự án đầu tư công			2,49				2,49
29	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng học và khuôn viên Trường MN Đồng Trạch (Khu vực 2)	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,07				0,07
30	Nhà lớp học trường mầm non Nam Định	NT Việt Trung	Bố Trạch	0,38				0,38
31	Nhà thi đấu và khu vui chơi thể thao xã Đồng Trạch	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,30				0,30
32	Tuyến đường giao thông nối Di tích Bến Phà Xuân Sơn với đường HCM nhánh Đông	Phong Nha	Bố Trạch	0,64				0,64
33	Trạm bơm phục vụ sản xuất thôn Cù lạc 2 - thị trấn Phong Nha	Phong Nha	Bố Trạch	0,03				0,03
34	Nâng cấp mở rộng khu di tích ga Bố Trạch (phần diện tích còn lại)	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,72				0,72
35	Chợ biên giới xã Thượng Trạch (phần diện tích còn lại)	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,19				0,19
36	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 5 Đồng Trạch	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,16				0,16
IV.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			10,57				10,57
37	Tái định cư khu vực thôn Đông Sơn, xã Cự Nẫm (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) (phần diện tích còn lại)	Cự Nẫm	Bố Trạch	0,35				0,35
38	Khu tái định cư khu vực thôn Cà T92 (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Hòa Trạch	Bố Trạch	0,34				0,34
39	Khu tái định cư khu vực đồng Cài Tạo xã Phú Định (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Phú Định	Bố Trạch	0,60				0,60
40	Tái định cư, bồi thường bằng đất khi GPMB thực hiện công trình Đầu tư xây dựng bến cá kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá xã Thanh Trạch và xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất thủy sản tại khu nuôi thủy sản tập trung xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch	Thanh Trạch	Bố Trạch	0,07				0,07
41	Hạ tầng phát triển quỹ đất ở khu vực ngã ba thị trấn Hoàn Lão (phần diện tích còn lại)	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,23				0,23

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
42	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại khu vực phía Nam sông Phưong Bùn, thị trấn Hoàn Lão (phần diện tích còn lại)	Hoàn Lão	Bố Trạch	2,67				2,67
43	Tái định cư khi GPMB thực hiện công trình đường từ TL 561 đi Cầu sông trước, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch	Hoàn Lão, Tây Trạch	Bố Trạch	0,28				0,28
44	Khu tái định cư khu vực Quyết Tiến (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	5,03				5,03
45	Khu tái định cư khu vực Hữu Nghị - Dũng Cảm (phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	1,00				1,00
V	Thị xã Ba Đồn			60,67				60,67
V.1	Danh mục các dự án đầu tư công			1,43				1,43
46	Trạm y tế xã Quảng Hải (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025)	Quảng Hải	Ba Đồn	0,25				0,25
47	Xử lý khẩn cấp hệ thống thoát nước, xây dựng đường và vỉa hè từ Ngã hàng Chính sách đến Nhà văn hóa khu phố 4, phường Ba Đồn	Ba Đồn	Ba Đồn	0,45				0,45
48	Công viên lễ hội đình làng Phan Long Ba Đồn	Ba Đồn	Ba Đồn	0,73				0,73
V.2	Danh mục các dự án tạo quỹ đất ở			9,04				9,04
49	Phát triển quỹ đất KDC dọc bờ sông Gianh, TDP Cầu, phường Quảng Thuận	Ba Đồn, Quảng Thuận	Ba Đồn	4,24				4,24
50	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc TDP Trường Sơn, phường Quảng Long	Quảng Long	Ba Đồn	4,80				4,80
V.3	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			50,20				50,20
51	Khu đô thị Côn Kết tại phường Quảng Thuận	Quảng Thuận	Ba Đồn	50,20				50,20
VI	Huyện Quảng Trạch			14,70				14,70
VI.1	Danh mục các dự án đầu tư công			14,70				14,70
52	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,49				0,49
53	Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Trạch xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,49				0,49

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
54	Sân thể dục thể thao, đường chạy, các hạng mục phụ trợ và hàng rào bao quanh sân TDTT trường THCS xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,32				0,32
55	Xây dựng 4 phòng học 2 tầng, bếp ăn Trường Mầm non khu vực Tam Đa và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu vực trung tâm, xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,10				0,10
56	Xây dựng sân thể thao xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,55				0,55
57	Hạ tầng tuyến đường kết hợp kè thôn Tân An đi thôn Phú Ninh, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch	Quảng Thanh	Quảng Trạch	8,51				8,51
58	Nâng cấp, sửa chữa khản cấp tuyến đê kè dọc sông Gianh đoạn qua xã Quảng Thanh	Quảng Thanh	Quảng Trạch	2,00				2,00
59	Nâng cấp, mở rộng tuyến đê kè đoạn từ cảng cá Roồn đến trạm biên phòng xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch	Cảnh Dương	Quảng Trạch	2,00				2,00
60	Nhà văn hóa, khuôn viên thôn Hùng Sơn, xã Quảng Kim	Quảng Kim	Quảng Trạch	0,24				0,24
VII	Huyện Tuyên Hóa			1,65				1,65
VII.1	Danh mục các dự án đầu tư công			1,65				1,65
61	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phụ cận giữa thị trấn Đồng Lê và xã Sơn Hóa (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê; Sơn Hóa	Tuyên Hóa	0,10				0,10
62	Trung tâm văn hóa huyện Tuyên Hóa (Phần diện tích còn lại)	Đồng Lê	Tuyên Hóa	1,02				1,02
63	Chợ trung tâm xã Hương Hóa	Hương Hóa	Tuyên Hóa	0,39				0,39
64	Nghĩa trang liệt sĩ xã Châu Hóa	Châu Hóa	Tuyên Hóa	0,14				0,14
VIII	Huyện Minh Hóa			0,30				0,30
VIII.1	Danh mục các dự án đầu tư công			0,30				0,30
65	Tuyến đường từ Xã Yên Hóa đi Xã Quy Hóa, huyện Minh Hóa (giai đoạn 1)	Yên Hóa	Minh Hóa	0,30				0,30
C. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT				275,43	13,74	3,39	220,89	37,41
I	Huyện Lệ Thủy			84,09	0,06		84,02	0,01
I.1	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			84,09	0,06		84,02	0,01
1	Dự án khai thác Quặng titan sa khoáng tại Ngự Thủy và Sen Thủy - (Phần diện tích còn lại)	Ngự Thủy, Sen Thủy	Lệ Thủy	84,02			84,02	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
2	Cửa hàng xăng dầu Thành Công 2 - Phần diện tích còn lại	Sen Thủy	Lệ Thủy	0,07	0,06			0,01
II	Huyện Quảng Ninh			5,78	2,45		3,03	0,30
II.1	Danh mục các dự án đầu tư công			5,78	2,45		3,03	0,30
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh (Đã thu hồi đất)	Võ Ninh	Quảng Ninh	3,03			3,03	
4	Hạ tầng kỹ thuật phát triển quỹ đất cụm trung tâm (vùng đất làng thôn Trường Niên) - (Đã thu hồi đất)	Hàm Ninh	Quảng Ninh	2,75	2,45			0,30
III	Thành phố Đồng Hới			4,87	2,73			2,14
III.1	Danh mục các dự án đầu tư công			4,87	2,73			2,14
5	Trụ sở công an phường Đồng Phú (phần còn lại)	Đồng Phú	Đồng Hới	0,02	0,02			
6	Đường Đinh Tiên Hoàng đến đường Lý Nam Đế và đường phía sau Công an thành phố (Đã thu hồi đất)	Đồng Phú	Đồng Hới	0,80	0,10			0,70
7	Nâng cấp đường nối từ đường Hữu Nghị với đường Nguyễn Văn Linh và đường khu dân cư phía Nam thư viện tỉnh (Đã thu hồi đất)	Nam Lý	Đồng Hới	0,31	0,04			0,27
8	Tuyến đường từ đường quy hoạch 36m vào TDP Nam Hồng (Đã thu hồi đất)	Phú Hải	Đồng Hới	0,61	0,50			0,11
9	Cơ sở doanh trại Phòng cảnh sát cơ động và Kho bãi tạm giữ phương tiện giao thông thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (phần còn lại)	Lộc Ninh	Đồng Hới	3,13	2,07			1,06
IV	Huyện Bố Trạch			7,74	4,32			3,42
IV.1	Danh mục các dự án đầu tư công			2,51	1,18			1,33
10	Nâng cấp các tuyến đường giao thông nội thị Hoàn Lão (Đã thu hồi đất)	Hoàn Lão	Bố Trạch	1,37	0,70			0,67
11	Khu thể thao và dịch vụ tổng hợp	Hưng Trạch	Bố Trạch	0,77	0,14			0,63
12	Trụ sở phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bố Trạch	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,37	0,34			0,03
IV.2	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			5,23	3,14			2,09
13	Khu hạ tầng du lịch Phong Nha (phần diện tích còn lại)	Phong Nha	Bố Trạch	4,50	2,44			2,06
14	Trung tâm dịch vụ Tập đoàn Đức Thành	Đại Trạch	Bố Trạch	0,46	0,46			
15	Cửa hàng xăng dầu Đức Sơn	Hoàn Lão	Bố Trạch	0,27	0,24			0,03
V	Thị xã Ba Đồn			7,05	3,90			3,15
V.1	Danh mục dự án đầu tư công			6,62	3,53			3,09

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
16	Khu tiểu thủ công nghiệp tại phường Quảng Thuận	Quảng Thuận	Ba Đồn	6,62	3,53			3,09
V.2	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			0,43	0,37			0,06
17	Trung tâm dịch vụ Nam sông Gianh	Quảng Lộc	Ba Đồn	0,43	0,37			0,06
VI	Huyện Quảng Trạch			0,26	0,26			
VI.1	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			0,26	0,26			
18	Khu thương mại dịch vụ Tân Việt	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,26	0,26			
VII	Huyện Minh Hóa			165,64	0,02	3,39	133,84	28,39
VII.1	Danh mục dự án đầu tư công			22,54			8,96	13,58
19	Dự án di dân khẩn cấp vùng ngập lụt xã Tân Hóa	Tân Hóa	Minh Hóa	22,45			8,91	13,54
20	Trạm biến áp 110kV Tuyên Hóa và đầu nối	Hồng Hóa; Yên Hóa; Tân Thành	Minh Hóa	0,09			0,05	0,04
VII.2	Danh mục dự án của các Nhà đầu tư			143,10	0,02	3,39	124,88	14,81
21	Tuyến đường dây 110Kv từ nhà máy thủy điện La Trọng đầu nối vào hệ thống điện Quốc gia thuộc dự án thủy điện La Trọng (Phần diện tích còn lại)	Trọng Hóa; Tân Thành; Hồng Hóa	Minh Hóa	0,88	0,02		0,65	0,21
22	Thủy điện La Trọng	Trọng Hóa	Minh Hóa	142,22		3,39	124,23	14,60
Tổng (A+B+C)				1.253,30	238,03	36,79	523,15	455,33
<i>Ghi chú: 282 công trình, dự án không có diện tích đất rừng đặc dụng</i>								